



BÁO CÁO KINH TẾ QUÝ 1.2021 VÀ TRIỂN VỌNG 2021

Phòng đầu tư và phân tích

Tháng 04.2021



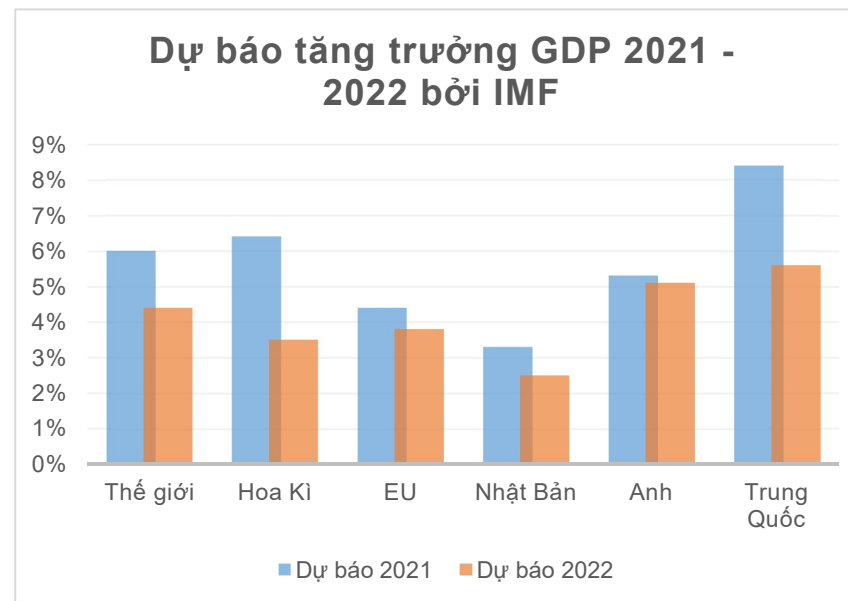
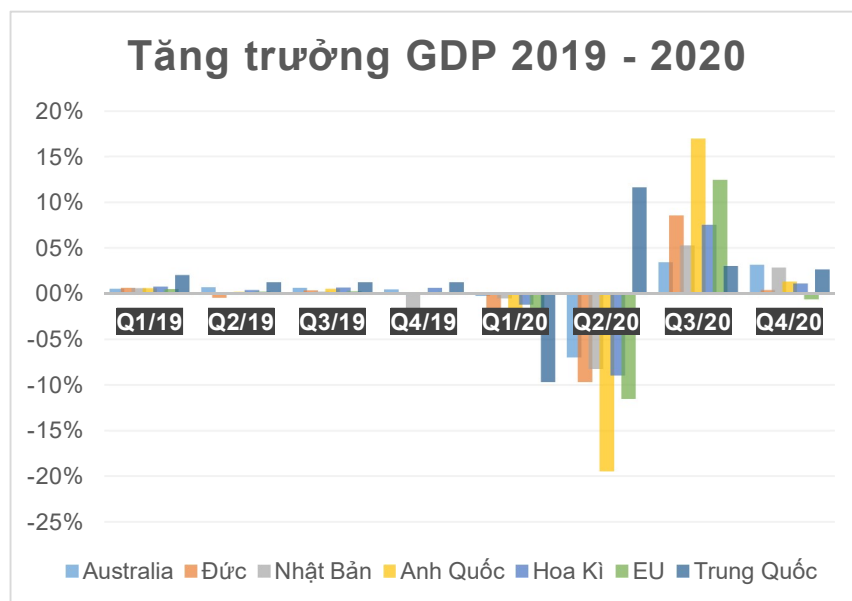
KINH TẾ THẾ GIỚI
VĨ MÔ TRONG NƯỚC
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP - SẢN XUẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN
THÔNG TIN PHÁP LUẬT

KINH TẾ THẾ GIỚI TĂNG GIẢM TRÁI CHIỀU DO TỐC ĐỘ PHÂN PHỐI VACCINES, VỚI ĐIỂM SÁNG LÀ MỸ VÀ TRUNG QUỐC

Thời điểm đầu năm 2021 cho thấy những điểm sáng trong sự hồi phục của nền kinh tế toàn cầu, với sự phân phối rộng rãi hơn của vaccines Covid-19 trong 2 tháng Hai và Ba và gói cứu trợ giá trị 1.900 tỷ USD của chính phủ Mỹ. Niềm hy vọng cho các quốc gia đang phát triển để chống lại dịch bệnh cũng được thắp sáng lên thông qua chương trình chia sẻ vaccines COVAX được khởi động bởi WHO.

Tính đến đầu tháng 4/2021, đã có khoảng hơn 730 triệu liều vaccines được phân phát trên toàn cầu, tập trung tại Mỹ và Trung Quốc, trong đó Oxford-AstraZeneca là nhãn hiệu vaccines phổ biến nhất (theo Cục Thống kê quốc gia Anh Quốc ONS UK). Tuy vậy, mức độ nghiêm trọng của Covid-19 vẫn còn đáng báo động khi số ca mắc mới toàn cầu chỉ chững lại vào tháng Hai và tăng cao trở lại vào cuối tháng Ba.

Mặc cho những chỉ báo về sự trở lại của làn sóng Covid-19 kế tiếp, động lực vaccines đã cho phép các nền kinh tế lớn mở cửa nền kinh tế trở lại. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tổng hợp toàn cầu 2 tháng đầu năm đều trên 50 điểm (52,3 vào tháng 1 và 53,2 vào tháng 2), cho thấy sự mở rộng sản xuất kinh tế thế giới với sự dẫn đầu của các quốc gia như Mỹ, Ấn Độ, Trung Quốc, Australia,... Song, trong khi những đầu tàu kinh tế kể trên đang nỗ lực kéo nền kinh tế toàn cầu đi lên, sự phân hóa về tình hình kinh tế vẫn xuất hiện tại một số khu vực khác..



(Nguồn: IMF)

- **Mỹ:** Bất chấp những số liệu tiêu cực về tình hình số ca mắc thuộc top 2 thế giới, nền kinh tế xứ cờ hoa đã sẵn sàng cho một năm phục hồi ngoạn mục với các gói cứu trợ khổng lồ và chính sách tiền tệ nới lỏng. Tín hiệu quan trọng là số liệu trên thị trường lao động nội địa tháng Ba vừa qua khả quan khi có đến hơn 916.000 việc làm mới được bổ sung, cao nhất kể từ tháng 8/2020 và làm giảm tỉ lệ thất nghiệp xuống 6%. Chỉ số PMI trong tháng 2/2021 của Mỹ đã tăng lên 60,8 điểm, tăng thêm 2,1 điểm so với tháng 1/2021 và là điểm số cao nhất kể từ khi chịu ảnh hưởng tiêu cực do COVID-19 gây ra. Chỉ số sản xuất công nghiệp của Mỹ cũng đã tăng từ 106,2 tháng 12/2020 lên 107,2 trong tháng 1/2021. Với sự ra mắt của 2 gói cứu trợ trị giá 900 tỷ USD vào tháng 12/2020 và 1.900 tỷ USD vào đầu tháng 3 (tương đương tổng cộng 14% GDP), kết hợp với tốc độ phân phối vaccines nhanh nhất thế giới, Goldman Sachs đưa ra dự báo tăng trưởng của Mỹ năm 2021 sẽ đạt 6,8% (cao hơn dự báo trước đó là 6,6%). IMF đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ dự kiến đạt 5,1% (tháng 1/2020, tăng từ mức 3,1% dự báo trước đó).
- **Trung Quốc:** Nền kinh tế của đất nước tỉ dân đã có một cú vực dậy ngoạn mục sau khi kiểm soát được dịch Covid-19 hồi cuối năm 2020, và tiếp tục duy trì được hiệu quả kinh tế đến 3 tháng đầu năm 2021. Theo số liệu công bố bởi quốc gia này, tăng trưởng GDP quý 1/2021 đạt 18,3%, một mức tăng kỷ lục dù thấp hơn mức dự báo 19% mà giới phân tích đưa ra trước đó. Tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 5,3% vào cuối tháng 3, doanh số bán lẻ cuối quý I tăng trưởng 34,2%, FDI tăng 40%, đạt 45 tỷ USD, cao nhất kể từ năm 2002. Phần lớn động lực tăng trưởng của Trung Quốc đến từ hoạt động xuất khẩu, cụ thể hơn là các thiết bị điện tử, vốn được hưởng lợi từ nhu cầu thế giới đối với các công cụ hỗ trợ làm việc từ xa. Ngoài ra, việc chính phủ nước này chi mạnh tay cho đầu tư công cũng là động lực quan trọng giúp thúc đẩy toàn nền kinh tế.
- **Khu vực đồng tiền chung Châu Âu:** Trái với hai nền kinh tế đầu tàu kể trên, EU gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình chống chọi lại làn sóng mới Covid-19. Chương trình phân phối vaccines chậm chạp, lúng túng và thiếu định hướng, các gói kích thích nhỏ lẻ là những nguyên nhân chính dẫn đến sự trì trệ trong phục hồi kinh tế tại khu vực này. Tại thời điểm giữa tháng 3/2021, mới chỉ có chưa đến 10% dân số tại Pháp, Đức, Ý và Tây Ban Nha nhận được ít nhất 1 liều vaccine, thấp hơn rất nhiều so với con số 25% tại Mỹ và 40% tại Anh quốc. Nhiều quốc gia vẫn phải tiếp tục ban hành lệnh giãn cách do số ca nhiễm liên tục tăng. Trừ nước Đức với sự trở lại của sản xuất công nghiệp, đa số các nước tại EU có thể sẽ phải đợi đến 2022 mới có thể quay lại mức tăng trưởng GDP như thời kỳ trước dịch.
- **Anh Quốc:** Sau tác động kép từ Brexit và Covid-19, nước Anh đã rất nỗ lực trong triển khai chương trình tiêm chủng vaccines, nhờ đó mở ra cơ hội cải thiện triển vọng tăng trưởng trong 2021. Ước tính tăng trưởng GDP trong các tháng 1 và 2 của Anh lần lượt giảm 2,9% và tăng 0,4%, do những hạn chế của Chính phủ tác động đến nền kinh tế. Sản lượng sản xuất công nghiệp cải thiện trong tháng 2/2021 khoảng 1%, trong khi khối dịch vụ tăng 0,2%. GDP tháng 2/2021 hiện đang thấp hơn cùng kỳ khoảng 7,8%. Trước tốc độ triển khai vaccine nhanh chóng, IMF dự báo GDP của Anh có thể cán mốc 5,3% trong năm 2021.
- **Nhật Bản:** Tốc độ triển khai vaccines tại Nhật tương đối chậm do cần nhiều thời gian kiểm duyệt và kiểm tra lại chất lượng vaccines, dẫn tới mức tăng trưởng GDP được dự báo sẽ chậm hơn nhiều so với Mỹ và Trung Quốc. Chỉ số PMI dịch vụ và sản xuất tăng lên 47,6 điểm vào tháng 2, tăng nhẹ so với con số cuối cùng của tháng 1 là 47,1 điểm. PMI dịch vụ giảm xuống 45,8 điểm trong tháng 2 từ 46,1 điểm. PMI sản xuất đã tăng lên 50,6 điểm trong tháng 2 từ mức 49,8 điểm của tháng 1. Chỉ số PMI trên 50 cho thấy đã có gia tăng sản lượng, đơn hàng trong lĩnh vực sản xuất được cải thiện. Với nền kinh tế Nhật Bản, IMF dự báo mức tăng trưởng GDP đạt 3,3% trong năm 2021.

Thị trường chứng khoán toàn cầu có được xu hướng tăng trong Quý 1/2021 khi nhà đầu tư kì vọng vào một kịch bản phục hồi tích cực sau cú trượt dốc chung hồi năm 2020. Đã có sự xoay chuyển danh mục đáng kể diễn ra với các cổ phiếu chu kỳ và cổ phiếu giá trị kéo mạnh thị trường đi lên, dẫn dắt bởi các ngành sản xuất vốn từng kéo tụt thị trường vào năm trước. Trái lại, một số các cổ phiếu công nghệ với mức định giá cao dần bị điều chỉnh cùng với mức tăng lãi suất. Ngành năng lượng và tài chính ở nhiều quốc gia được đón nhận tích cực nhất nhờ hưởng lợi từ các gói kích thích của chính phủ, đồng thời cũng được trông đợi sẽ trở lại mạnh mẽ sau khi các kế hoạch tiêm chủng vaccines Covid-19 được thực hiện thành công trên quy mô lớn. Vì vậy, trong khi cổ phiếu giá trị dần bỏ xa cổ phiếu tăng trưởng một khoảng cách dài, các cổ phiếu ngành phòng thủ như tiêu dùng, dịch vụ y tế và tiện ích từng làm mưa làm gió đã đi ngang trở lại.

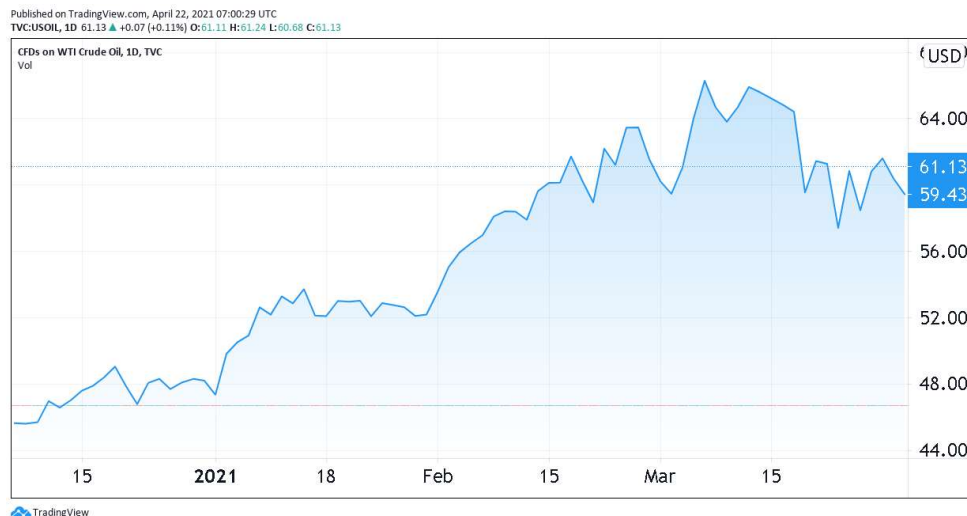
	Kết thúc 2020	Kết thúc Q1/2021	Kết thúc Q1/21 so với đầu năm	Cao nhất Q1/21 so với đầu năm	Thấp nhất Q1/21 so với đầu năm
S&P 500	3.756,07	3.972,89	5,77%	5,82%	-1,11%
Dow Jones Industrial Average	30.606,48	32.981,55	7,76%	8,38%	-2,04%
Nasdaq Composite	12.888,28	13.246,87	2,78%	9,37%	-2,17%
FTSE 100	6.713,63	6.460,52	-3,77%	2,38%	-4,56%
DAX	13.718,78	15.008,34	9,40%	9,40%	-2,08%
Shanghai Composite	3.473,07	3.441,91	-0,90%	6,42%	0,29%
Nikkei 225	27.444,17	29.178,80	6,32%	11,02%	0,80%

Kết thúc Quý 1/2021, đa phần các chỉ số chứng khoán trên thế giới đã tăng so với cuối 2020.

- Các chỉ số chứng khoán Mỹ, tiêu biểu là S&P 500, chỉ số trung bình công nghiệp Dow Jones và Nasdaq Composite đều tăng trong quý 1. Dow Jones tăng mạnh nhất 7,76% lên mức 32.981,55 điểm, có lúc tăng đến 8,38%. S&P 500 xếp thứ 2 với 5,77%, đạt 3.972,89 điểm. Nasdaq cũng có lúc tăng đến 9,37%, hiện chỉ còn 2,78%, đứng ở mức 13.246,87 điểm. Kết quả tương quan với những tín hiệu khả quan trong phục hồi kinh tế xứ cờ hoa đã nêu ở trên.
- Chỉ số chứng khoán sàn DAX của Đức và chỉ số chứng khoán Nikkei 225 của Nhật cũng tích cực trong 3 tháng đầu năm khi đóng cửa cùng tăng lần lượt 9,40% và 6,32% so với đầu năm.
- Trong khi đó, FTSE 100 lại giảm đáng kể, xuống còn 6.460,52 (-3,77%). Đồng cảnh ngộ, Shanghai Composite có một quý đầu năm trái chiều, đóng cửa ở mức 3.441,91 điểm, giảm nhẹ so với đầu năm 0,9%.

(Nguồn: Tổng hợp bởi ABS)

Diễn biến giá dầu Quý 1/2021



(Nguồn: TradingView)

- Giá dầu thô WTI đóng cửa với giá 59,32\$ một thùng vào ngày 31/03, thấp hơn mức đỉnh ngày 05/03 là 66,22\$ / thùng nhưng cải thiện hơn rất nhiều giá thời điểm cuối năm 2020 (khoảng 48,52\$/thùng). Giá dầu tăng trở lại phản ánh quan ngại của các nước OPEC+ về tương lai lực cầu ảm đạm và có xu hướng cắt giảm sản lượng cung ứng.
- Giá vàng đóng cửa tháng Ba tại mốc 1,708.40\$/ounce, thấp hơn cuối tháng 2 là 1,728.10\$/ounce và tụt dốc mạnh so với thời điểm cuối năm 2020 là 1,893.10\$/ounce.
- Trong một diễn biến khác, giá thép quý 1 liên tục tăng khi một trong những nhà xuất khẩu thép lớn nhất thế giới là Trung Quốc áp dụng chính sách môi trường đối với ngành sản xuất này. Kéo theo đó, tồn kho thép tại đất nước tỉ dân giảm mạnh trong bối cảnh lực cầu gia tăng bởi đang vào mùa xây dựng đã đẩy giá thép lên cao.
- Đối với giá cả hàng hóa nông sản, giao dịch mang lại kết quả trái chiều khi hầu hết giá nông sản đã điều chỉnh trở lại sau khi tình hình dịch bệnh đã ổn định hơn ở một số quốc gia.

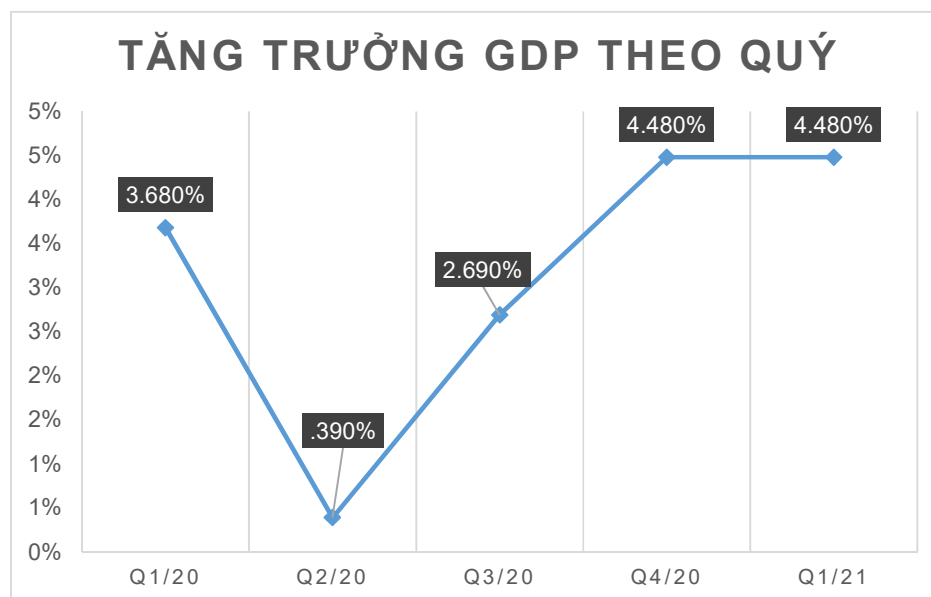


KINH TẾ THẾ GIỚI
VĨ MÔ TRONG NƯỚC
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP - SẢN XUẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN
THÔNG TIN PHÁP LUẬT

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TIẾP TỤC KHẢ QUAN

Từ cuối tháng Một đến đầu tháng Ba, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tại một số địa phương, ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình kinh tế – xã hội cả nước, kết quả tăng trưởng quý I cho thấy sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp để tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế”.

Trong 3 tháng đầu năm, sự trở lại của dịch Covid-19 đã làm cản trở phần nào nỗ lực phục hồi kinh tế của nước ta. Tuy nhiên, vẫn với sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt của Chính Phủ và sự phối hợp của người dân, doanh nghiệp với Nhà nước, Việt Nam một lần nữa không chế được dịch bệnh để có được những kết quả kinh tế khả quan trong Quý I/2021.

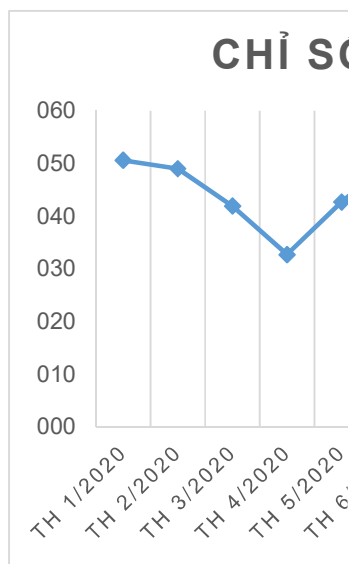


Nguồn: Tổng cục thống kê, ABS tổng hợp

- Cụ thể, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2021 ước tính tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 3,68% của quý I/2020. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%, đóng góp 8,34% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,3%, đóng góp 55,96%; khu vực dịch vụ tăng 3,34%, đóng góp 35,70%.
- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong quý I/2021 tăng cao so với cùng kỳ năm trước do năng suất lúa, sản lượng cây lâu năm đạt khá, dịch tả lợn châu Phi được kiểm soát tốt, sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng khá, đồng thời thị trường xuất khẩu các mặt hàng gỗ và lâm sản được mở rộng.
- Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp quý I/2021 tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 5,1% của quý I/2020 nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng 10,45% của quý I/2018 và 9% của quý I/2019, đóng góp 2,2 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế với mức tăng 9,45%, đóng góp 2,37 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng tăng trưởng âm 8,24%, làm giảm 0,36 điểm phần trăm mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) Việt Nam đã tăng lên 53,6 điểm trong tháng 3 so với 51,6 điểm trong tháng 2, cho thấy sức khỏe của lĩnh vực sản xuất cải thiện mạnh mẽ.

Lĩnh vực sản xuất của Việt Nam đã lấy lại đà tăng trưởng vào cuối quý 1. Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và xuất khẩu đều tăng đáng kể dẫn đến việc làm và hoạt động mua hàng tăng mạnh hơn. Trong khi đó, niềm tin kinh doanh tăng thành mức cao của 20 tháng.

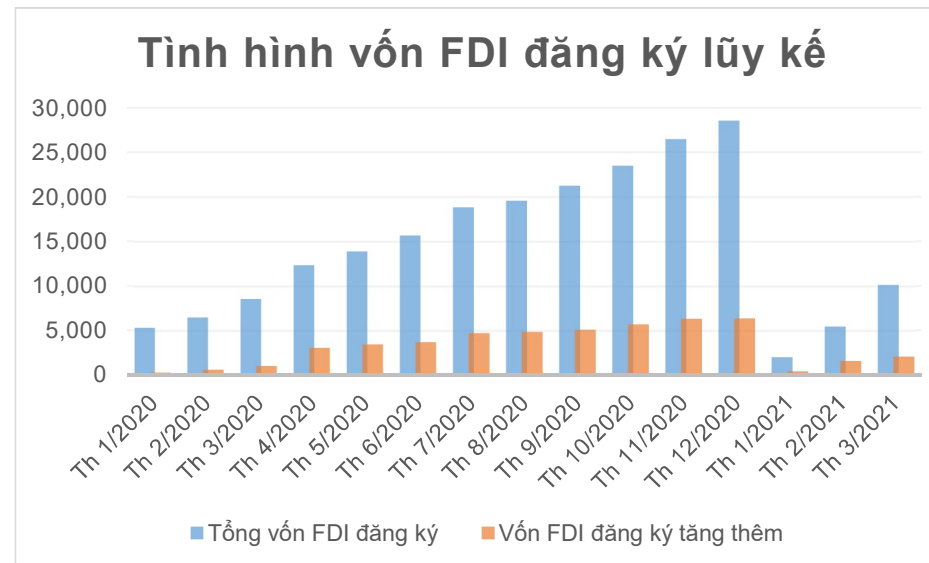


Nguồn: IHS Markit

- Số lượng đơn đặt hàng mới đã tăng tháng thứ bảy liên tiếp và với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 7/2019. Trong một số trường hợp, khách hàng đã tăng quy mô đơn hàng trong tháng. Cũng có những dấu hiệu cho thấy nhu cầu quốc tế đã cải thiện, từ đó số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài đã tăng mạnh nhất kể từ tháng 11/2018.
- Trong khi đó, sản xuất tháng 3 tăng nhanh hơn tháng 2, với tốc độ tăng đạt mức cao của 20 tháng.
- Số lượng đơn đặt hàng mới và yêu cầu sản xuất tăng đã khuyến khích các nhà sản xuất tăng số lượng nhân viên và hoạt động mua hàng trong tháng 3.

Vốn FDI đăng ký tăng thêm trong Quý 1 tăng mạnh so với cùng kì. Tổng vốn FDI đăng kí đạt hơn 10,1 tỷ USD trong 3 tháng đầu năm 2021, cao hơn 18,4% mức đăng ký hồi 2020, trong đó vốn FDI đăng ký tăng thêm mới đạt 2 tỷ USD, vượt gấp gần 2 lần mức 1 tỷ USD hồi kết thúc Quý 1/2020. Dù vậy, tổng số vốn FDI thực hiện đạt 4,1 tỷ USD, cho thấy tốc độ thực hiện chậm hơn Quý cuối năm 2020 (khoảng 6,2 tỷ USD).

Theo thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài cho biết, dòng vốn FDI đã "chảy" vào 17 ngành, lĩnh vực. Công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt gần 5 tỉ USD, chiếm 49,6% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực sản xuất, phân phối điện đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 3,9 tỉ USD, chiếm 38,9%. Việc các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục đăng ký đầu tư thêm các dự án mới, quy mô lớn càng khẳng định Việt Nam là một điểm đến an toàn và hấp dẫn.

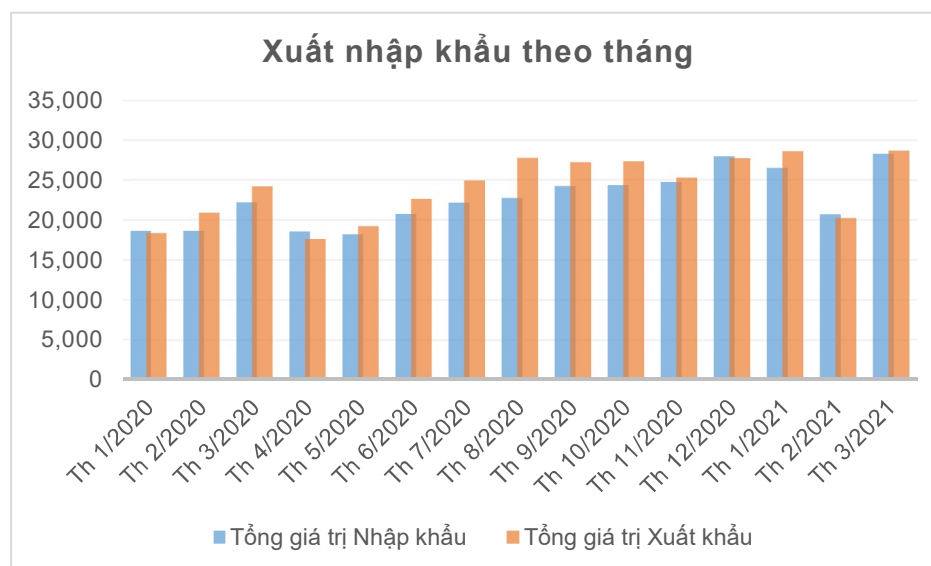


(Nguồn: FiinPro; ABS Tổng hợp)

Xuất nhập khẩu duy trì đà phát triển tích cực có được nhờ sự trợ giúp của các Hiệp định FTAs có hiệu lực vào giữa 2020 và đầu 2021, cùng với sự tin tưởng của các quốc gia đối tác với năng lực sản xuất và kiểm soát dịch của Việt Nam. Giá trị xuất nhập khẩu được đẩy mạnh trong tháng 1 trước khi chịu ảnh hưởng của làn sóng dịch bệnh tại tháng 2/2021, tuy nhiên đã trở lại mạnh mẽ trong tháng 3/2021.

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước riêng trong tháng 3 đạt 58,11 tỷ USD, tăng 42,2% so với tháng trước. Trong đó, trị giá xuất khẩu đạt 29,65 tỷ USD, tăng 46,8% so với tháng trước (tương ứng tăng 9,46 tỷ USD); nhập khẩu đạt 28,46 tỷ USD, tăng 37,8% (tương ứng tăng 7,8 tỷ USD). Kết quả, trong quý I/2021, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 154,01 tỷ USD, tăng 25,2% với cùng kỳ năm trước. Trong đó trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 78,40 tỷ USD, tăng 23,7%, và nhập khẩu đạt 75,61 tỷ USD, tăng 26,8%.

Trong tháng, cán cân thương mại hàng hóa thặng dư gần 1,2 tỷ USD. Tính trong quý I năm 2021, cán cân thương mại hàng hóa của cả nước thặng dư 2,79 tỷ USD.



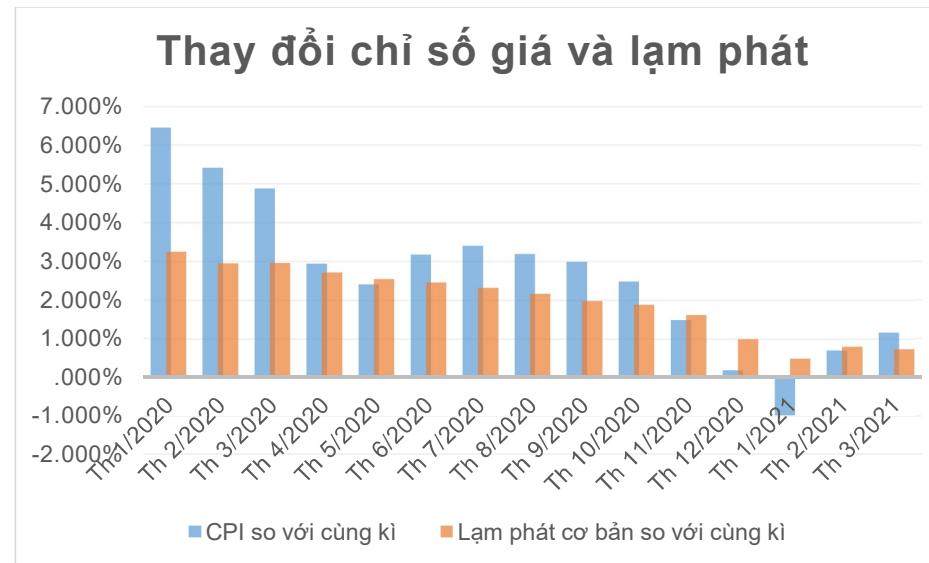
Nguồn: Tổng cục Hải quan

- Về xuất khẩu, các sản phẩm điện tử chiếm tỉ trọng chính. Máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác tăng 3,96 tỷ USD, tương ứng tăng 77,2%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 2,84 tỷ USD, tương ứng tăng 31,2%; điện thoại các loại & linh kiện tăng 1,49 tỷ USD, tương ứng 11,6%...
- Về nhập khẩu, vẫn là các thiết bị điện tử hoàn chỉnh được có tỉ trọng lớn. Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện tăng 2,78 tỷ USD, tương ứng tăng 20,2%; máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng khác tăng 2,56 tỷ USD, tương ứng tăng 30,9%; điện thoại các loại & linh kiện tăng 1,53 tỷ USD, tương ứng tăng mạnh 46,7%...
- Cán cân thương mại quý 1 đạt 2,8 tỷ USD.

Quý 1/2021 cũng tuân theo quy luật hàng năm khi mức tiêu dùng và giá cả có xu hướng tăng trước và trong giai đoạn Tết Nguyên Đán và điều chỉnh giảm xuống sau đó. Nhìn chung, lạm phát tiếp tục được kiểm soát tốt với mức tăng không đáng kể trong 3 tháng đầu năm 2021.

Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân quý I/2021 tăng 0,29% so với cùng kỳ năm 2020, mức tăng thấp nhất của quý I trong 20 năm qua. Lạm phát cơ bản theo đó được kiểm soát ở mức thấp.

Những nguyên nhân làm tăng chỉ số CPI bao gồm giá thực phẩm trong giai đoạn Tết và giá gas. Giá gạo trong nước tăng theo giá gạo xuất khẩu và nhu cầu tiêu dùng gạo nếp và gạo tẻ ngon trong dịp Tết Nguyên đán tăng cao làm cho giá gạo quý I/2021 tăng 8,55% so với cùng kỳ năm trước, góp phần làm CPI chung tăng 0,22 điểm phần trăm. Giá các mặt hàng thực phẩm quý I/2021 tăng 0,49% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI tăng 0,1 điểm phần trăm, trong đó giá thịt lợn tăng 0,46%, giá thịt bò tăng 2,89%, giá thịt chế biến tăng 3,73%. Giá ăn uống ngoài gia đình tăng theo giá lương thực, thực phẩm, bình quân quý I/2021 tăng 2,08% so với cùng kỳ năm trước. Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới, giá gas quý I/2021 tăng 7,58% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, giá dịch vụ giáo dục cũng là một yếu tố quan trọng, tăng 4,49% so với cùng kỳ năm trước do ảnh hưởng từ đợt tăng học phí năm học mới 2020-2021 theo lộ trình của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ. Mặt khác, chỉ số CPI được điều chỉnh xuống bởi giá xăng dầu trong nước, với bình quân quý I/2021 giảm 9,54% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung giảm 0,34 điểm phần trăm; giá dầu hỏa giảm 14,5% so với cùng kỳ năm 2020.



(Nguồn: FiinPro; ABS tổng hợp)

Một số chỉ tiêu khác

- **Tổng mức bán lẻ giữ đà hồi phục:** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng quý I/2021 ước tính đạt 1.291,1 nghìn tỷ đồng, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2020 giảm 5,4%) cho thấy cầu tiêu dùng của người dân đã tăng trở lại;
- **Lượng khách quốc tế đến Việt Nam vẫn ảm đạm vì Covid-19:** Tính chung quý I/2021, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 48,1 nghìn lượt người, giảm 98,7% so với cùng kỳ năm trước;
- **Số lượng doanh nghiệp tạm dừng hoạt động và tỷ lệ thất nghiệp tiếp tục tăng:** Tính chung quý I/2021, cả nước có 29,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 447,8 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 245,6 nghìn lao động, giảm 1,4% về số doanh nghiệp, tăng 27,5% về vốn đăng ký và tăng 0,8% về số lao động so với cùng kỳ năm trước; Mặt khác, có 40,3 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm 2020;
- **Tăng trưởng tín dụng quý 1/2021 toàn nền kinh tế đạt 2,93%:** Theo số liệu từ Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, Ngân hàng Nhà nước, tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách tại Ngân hàng Chính sách xã hội đạt 230.554 tỷ đồng, tăng 1,9% so với ngày 31/12/2020 (ngày 31/12/2020 dư nợ đạt 226.197 tỷ đồng, tăng 9,37%) với khoảng 6,5 triệu khách hàng còn dư nợ. Tính chung lại, tăng trưởng tín dụng đang đạt 2,93% đến hết quý 1, cao hơn nhiều so với mức tăng 1,3% của cùng kỳ năm trước. Với mức tăng này, dư nợ tín dụng nền kinh tế đã đạt trên 9,46 triệu tỷ đồng.
- **Giải ngân đầu tư công quý 1 thấp:** Theo báo cáo của Bộ Tài chính, ước 3 tháng đầu năm chỉ giải ngân được hơn 60.700 tỷ đồng vốn đầu tư công, chỉ đạt gần 12% kế hoạch cả năm (hơn 508.258 tỷ đồng đầu tư công cho năm nay). Đặc biệt, vốn nước ngoài gần như chưa giải ngân được, khi tỷ lệ giải ngân 3 tháng qua chỉ đạt 0,66%. Bộ Tài chính lý giải, có tình trạng trên là do 3 tháng đầu năm các bộ ngành, địa phương vẫn chủ yếu tập trung giải ngân nốt phần vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021; một số dự án lớn đang điều chỉnh các thủ tục đầu tư, đang triển khai đấu thầu; vướng giải phóng mặt bằng...



KINH TẾ THẾ GIỚI
VĨ MÔ TRONG NƯỚC
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP - SẢN XUẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN
THÔNG TIN PHÁP LUẬT

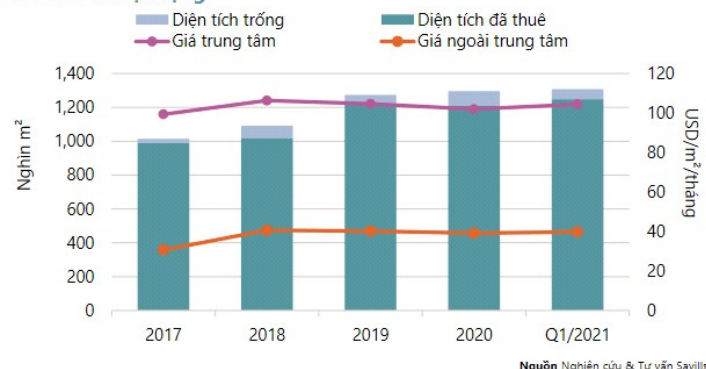
HÀU HẾT CÁC LOẠI HÌNH BĐS PHỤC HỒI MẠNH MỀ

Tiếp nối đà hồi phục từ 2020, trong quý I/2021 hầu hết các loại hình bất động sản đều chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ. Dự báo triển vọng sẽ còn tích cực từ nay đến cuối năm.

Bất động sản bán lẻ: lĩnh vực bán lẻ có con số phục hồi ấn tượng. Trong Q1/2021, tổng mức Doanh thu Bán lẻ Hàng Hóa và Dịch Vụ đạt 145,9 nghìn tỷ VNĐ (6,3 tỷ USD), tăng 6,8% theo năm. Doanh thu Bán lẻ Hàng Hóa đạt 98,2 nghìn tỷ VNĐ (4,2 tỷ USD), tăng 9,5% theo năm. Trong Q1/2021, GDP Hà Nội tăng trưởng ở mức 5,2% theo năm, vượt mức tăng 4,5% theo năm của cả nước.



Tình hình hoạt động



Thị trường cải thiện

- Tổng nguồn cung đạt khoảng 1,6 triệu m², ổn định theo quý và tăng 2% theo năm. Nguồn cung tăng trưởng trung bình 5%/năm trong 5 năm qua. Khu vực Nội thành với thị phần 42% ghi nhận mật độ bán lẻ cao nhất là 0,48 m²/người.
- Giá thuê gộp trung bình tăng rớt ở mức 41 USD/m²/tháng tăng 2% theo quý và 1% theo năm. Công suất thuê trung bình ở mức 95% tăng 2 điểm % theo quý nhưng ổn định theo năm. Diện tích cho thuê thêm trong quý I ở mức 36.300 m² với kết quả cao nhất của phân khúc trung tâm mua sắm.

Triển vọng

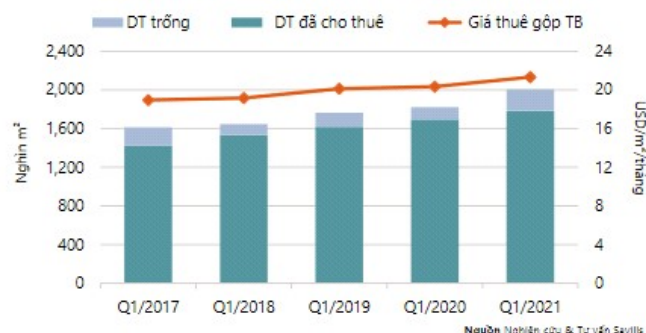
- Đến hết năm 2022, 15 dự án với nguồn cung khoảng 132.000 m² dự kiến sẽ ra mắt. Dự án đáng chú ý nhất là Vincom Mega Mall Smart City với 44.000 m² đi vào hoạt động trong Q2/2021.
- Tầng lớp trung lưu ngày càng gia tăng thúc đẩy tăng trưởng chi tiêu người tiêu dùng nội địa, với GDP bình quân đầu người đạt 3.000 USD, cho thấy tiềm năng tăng trưởng lớn.
- Các nhà đầu tư nước ngoài đang góp phần thúc đẩy sự phát triển của bán lẻ hiện đại. Theo báo cáo của Bộ Công Thương, các doanh nghiệp nước ngoài hiện đang chiếm thị phần đáng kể: 17% tại phân khúc trung tâm mua sắm và siêu thị, 70% tại phân khúc cửa hàng tiện lợi, 15% tại phân khúc siêu thị mini và 50% qua hình thức bán hàng trực tuyến, truyền hình và điện thoại di động. Tập đoàn Aeon và Lotte đang lên kế hoạch xây dựng hai dự án quy mô lớn tại quận Hoàng Mai và Tây Hồ.

GIÁ THUÊ VĂN PHÒNG VÀ TỶ LỆ TRỒNG TĂNG NHẸ

Văn phòng: thị trường hoạt động ổn định, giá thuê gộp trong Q1 đạt 21 USD/m²/tháng, ổn định theo quý nhưng tăng 5% theo năm, trong khi công suất thuê trung bình đạt 89%, ổn định theo quý nhưng giảm -4 điểm % theo năm, chủ yếu do các dự án Hạng A và B mới gia nhập với quy mô lớn và giá thuê cao.



Tình hình hoạt động



Hoạt động thị trường ổn định

- Giá thuê gộp trong Q1 đạt 21 USD/m²/tháng, ổn định theo quý nhưng tăng 5% theo năm, trong khi công suất thuê trung bình đạt 89%, ổn định theo quý nhưng giảm -4 điểm % theo năm, chủ yếu do các dự án Hạng A và B mới gia nhập với quy mô lớn và giá thuê cao. Phân khúc Hạng A dẫn đầu thị trường với giá thuê trung bình 33 USD/m²/tháng, cao hơn 1,7 lần so với Hạng B và 2,5 lần so với Hạng C. Tuy nhiên, văn phòng Hạng C lại đạt công suất cho thuê cao nhất thị trường với 95%, theo sau là Hạng B và Hạng A. Diện tích cho thuê thêm trong Q1/2021 đạt 37.000 m², với kết quả tích cực nhất tại phân khúc Hạng B.
- Giá thuê gộp trung bình tăng trệt ở mức 41 USD/m²/tháng tăng 2% theo quý và 1% theo năm. Công suất thuê trung bình ở mức 95% tăng 2 điểm % theo quý nhưng ổn định theo năm. Diện tích cho thuê thêm trong quý 1 ở mức 36.300 m² với kết quả cao nhất của phân khúc trung tâm mua sắm.

Triển vọng

- Đến hết năm 2023, khoảng 420.000 m² từ 18 dự án sẽ gia nhập, hầu hết thuộc Hạng B với 230.000 m² và nằm tại khu vực 'Khác' với 120.000 m². Các dự án đáng chú ý bao gồm Vinfast Tower và BRG Grand Plaza trong năm 2021, dự án 36 Cát Linh năm 2022, dự án Lotte Mall và 27-29 Lý Thái Tổ trong năm 2023. Nguồn cung tương lai đáng kể có thể khiến công suất thuê trung bình giảm đi trong hai năm tới.



Tình hình hoạt động



Nguồn cung và lượng giao dịch thấp

- Trong Q1/2021, khoảng 3.900 căn hộ mới từ 3 dự án mới, và giai đoạn tiếp theo của 10 dự án giảm -29% theo quý và -19% theo năm. Kỳ nghỉ Tết Nguyên đán khiến việc mở bán chậm lại. Nguồn cung sơ cấp gồm 24.400 căn giảm -10% theo quý và giảm -13% theo năm
- Tổng số căn bán được đạt gần 4.700, giảm -29% theo quý và -37% theo năm. Hạng B và C chiếm tổng cộng 96%. Nguồn cung mới hạn chế và hàng tồn kho giá cao gây hạn chế nguồn cầu.

Khoảng giá

- Giá chào bán sơ cấp trung bình 1.522 USD/m² tăng 5% theo năm, với hạng B tăng mạnh nhất 11% theo năm. Nhu cầu đối với các sản phẩm có giá từ 1.000-1.500 USD/m² tăng mạnh, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số căn bán được với 38%. Các dự án bình dân tập trung chủ yếu ở các quận/huyện Từ Liêm, Gia Lâm, Hà Đông, Long Biên và Hoàng Mai.
- Các dự án hạng sang với mức giá trên 2.500 USD/m² chiếm 3% số căn bán được. Do giá bán căn hộ cao cấp tại Hà Nội vẫn ở mức trung bình so với các thị trường trong khu vực, triển vọng tăng trưởng vốn vẫn khả quan

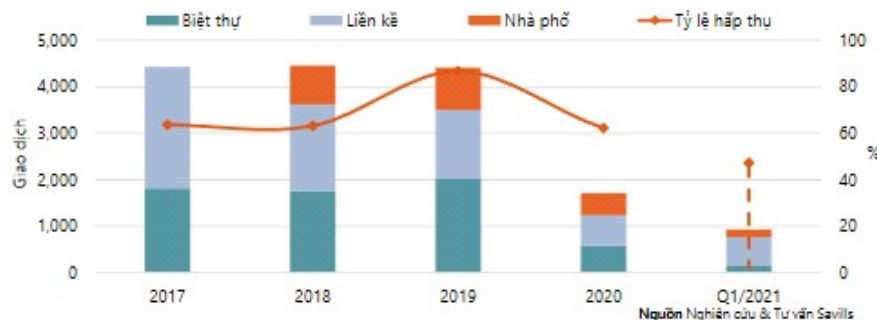
Triển vọng

- Trong 2021, gần 25.800 căn hộ từ 25 dự án mới và 2 giai đoạn tiếp theo sẽ mở bán. Hạng B sẽ tiếp tục dẫn đầu với 89% thị phần. Nguồn cung lớn nhất sẽ đến từ quận Từ Liêm với 59% nguồn cung, quận Hoàng Mai với 13% và huyện Gia Lâm với 9% thị phần.

Biệt thự & nhà liền kề: Thị trường biệt thự/nhà liền kề tiếp tục thu hút được sự quan tâm đặc biệt từ người mua bất chấp sự ảnh hưởng của dịch bệnh. Nguồn cung mới phần lớn ở phía Tây với quỹ đất lớn và cơ sở hạ tầng cải thiện.



Tình hình hoạt động



Nguồn cung mới tăng mạnh

- Nguồn cung mới đạt khoảng 942 căn, tăng 396% theo quý và 39% theo năm đến từ bốn dự án mới và giai đoạn mới của ba dự án đã mở bán. Hầu hết nguồn cung mới đến từ ba dự án tại Huyện Hoài Đức bao gồm Hà Đô Charm Villas, An Lạc Green Symphony và Hinode Royal Park. Khu vực phía Tây chiếm 83% nguồn cung mới.
- Nguồn cung sơ cấp đạt 1.979 căn, tăng 28% theo quý và tăng 47% theo năm. Huyện Hoài Đức dẫn đầu với 37% thị phần, theo sau là Hà Đông với 28%. Huyện Hoài Đức với lượng tồn kho cao và nguồn cung tương lai lớn dự kiến sẽ cung cấp nhiều nguồn cung nhất từ quý tiếp theo.

Tình hình hoạt động cải thiện

- Hoạt động thị trường đạt 934 giao dịch, tăng 83% theo quý và 232% theo năm. Huyện Hoài Đức dẫn đầu lượng giao dịch với 56% thị phần, theo sau bởi quận Hà Đông với 24%. Khu vực phía Tây chiếm tới 80% lượng giao dịch. Tỷ lệ hấp thụ ở mức 47%, tăng 14 điểm % theo quý và 26 điểm % theo năm.
- Giá sơ cấp trung bình của Biệt thự đạt 4.463USD/m², tăng 4% theo quý và 12% theo năm. Giá trung bình của Nhà liền kề là 4.664 USD/m², giảm -3% theo quý và tăng 14% theo năm. Với Nhà phố thương mại, giá trung bình khoảng 7.860 USD/m², giảm -2% theo quý và tăng 26% theo năm.

Triển vọng hứa hẹn

- Trong năm 2021, dự kiến có khoảng 3.600 căn từ 16 dự án sẽ được mở bán. Hầu hết nguồn cung tương lai nằm tại huyện Hoài Đức và Đan Phượng. Khu vực phía Tây với quỹ đất lớn và cơ sở hạ tầng cải thiện sẽ tiếp tục dẫn dắt thị trường.
- Chính quyền Hà Nội dự kiến sẽ phê duyệt khu đô thị sông Hồng và dự kiến ban hành quy hoạch vào tháng 6. Quy hoạch bao gồm 40 km đường sông từ cầu Hồng Hà đến cầu Mê Sở, với 11.000 ha diện tích phát triển trên 55 phường/xã của 13 quận/huyện, với tổng dân số lên đến 320.000 người. Quy hoạch, đã có ảnh hưởng tới giá đất tại các khu vực này, với huyện Đông Anh nhận được khá nhiều sự quan tâm từ nhà đầu tư.



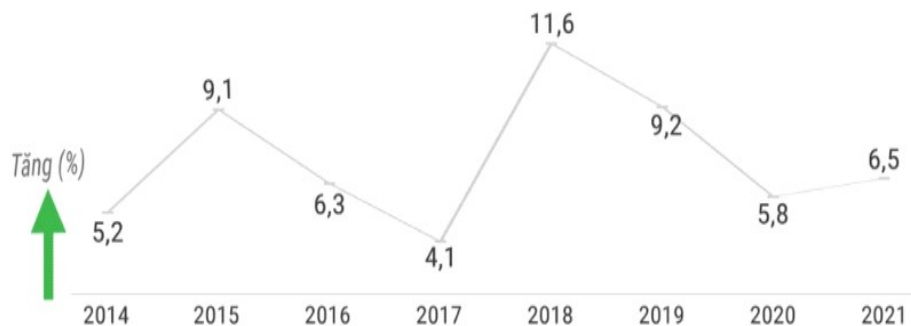
KINH TẾ THẾ GIỚI
VĨ MÔ TRONG NƯỚC
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP - SẢN XUẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN
THÔNG TIN PHÁP LUẬT

CHỈ SỐ SXCN QUÝ 1/2021 TIẾP TỤC KHẢ QUAN

Ngành công nghiệp Quý 1/2021 đạt mức tăng khá 6,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,45%, cao hơn tốc độ tăng 7,12% của cùng kỳ năm trước nhưng thấp hơn tốc độ tăng 14,30% của Quý 1/2018 và 11,52% của Quý 1/2019; sản xuất và phân phối điện tăng trưởng ổn định; ngành khai khoáng giảm sâu chủ yếu do khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm mạnh.

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP QUÝ 1

(Từ năm 2014 đến năm 2021, đơn vị: % so với cùng kỳ năm trước)



TĂNG TRƯỞNG MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP QUÝ 1 NĂM 2021



- Một số sản phẩm công nghiệp tăng cao Quý 1/2021 phải kể đến thép cán (tăng 54% so với cùng kỳ năm trước), linh kiện điện thoại (tăng 47,9%), tivi (tăng 30,9%), sữa bột (tăng 17,5%), ô tô (tăng 17,1%), sắt và thép thô (tăng 14,4%)...
- Một số sản phẩm công nghiệp giảm Quý 1/2021 như: khí đốt thiên nhiên (giảm 16,1% so với cùng kỳ năm trước), dầu thô khai thác (giảm 11%), thép thanh thép góc (giảm 1,6%), giấy dếp da (giảm 1,3%)....
- Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo Quý 1/2021 tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước.
- Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 31/3/2021 tăng 22,5% so với cùng thời điểm năm trước (cùng thời điểm năm 2020 tăng 24,9%).
- Tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo bình quân Quý 1/2021 ở mức khá cao với 75,1% (cùng kỳ năm trước là 78,4%).

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, ABS tổng hợp)

CHỈ SỐ SXCN QUÝ 1/2021 TIẾP TỤC KHẢ QUAN

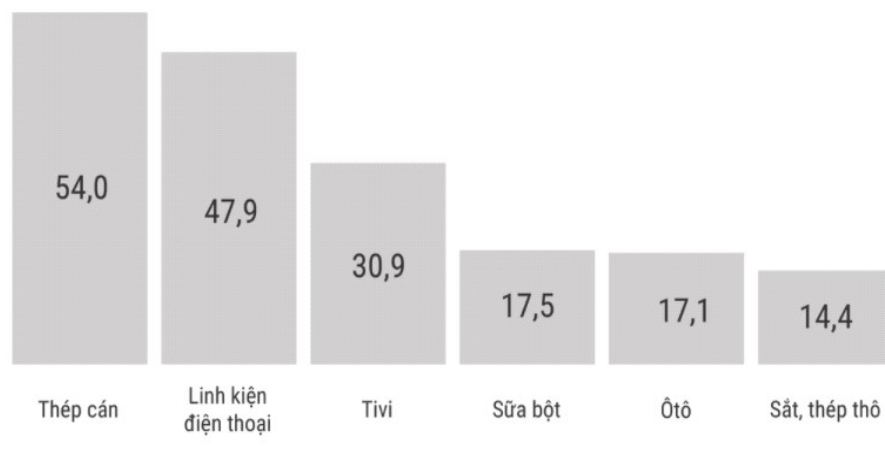
Quý 1/2021, mặc dù chịu những tác động tiêu cực của đợt bùng phát Dịch Covid-19 tại Hải Dương và Quảng Ninh nhưng các chỉ số sản xuất công nghiệp vẫn tăng trưởng rất khả quan.

Dự báo Quý 2/2021 so với Quý 1/2021 với 85,1% số doanh nghiệp dự báo tình hình SXKD của doanh nghiệp tốt lên và giữ ổn định (51% doanh nghiệp dự báo tốt lên và 34,1% giữ ổn định), 14,9% doanh nghiệp dự báo tình hình SXKD khó khăn hơn.

Việc kiểm soát dịch bệnh thành công của nước ta được coi là động lực quan trọng để thu hút nhiều hơn nguồn vốn FDI vào Việt Nam giai đoạn hậu đại dịch. Bên cạnh đó, Hiệp định EVFTA, CPTPP và RCEP mở ra cơ hội lớn cho xuất khẩu... Tất cả các yếu tố đó sẽ góp phần tạo động lực để tăng trưởng sản xuất, nhất là đối với các ngành công nghiệp chủ lực, nước ta có thể mạnh lớn như cơ khí chế tạo, điện tử, dệt may, da giày, chế biến thực phẩm...

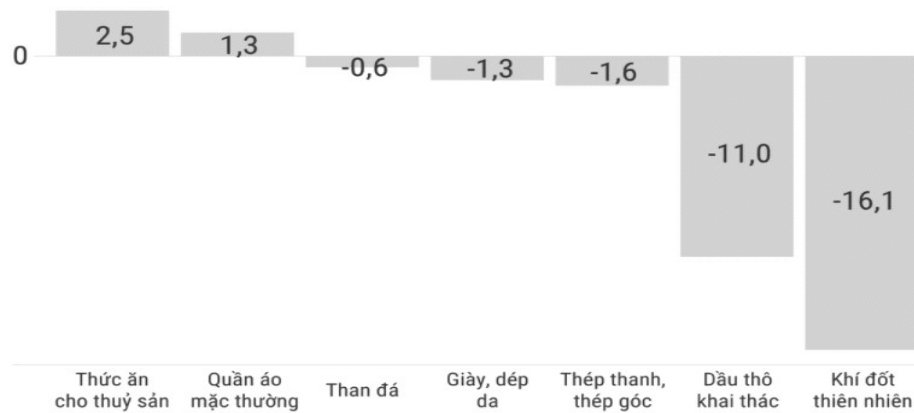
MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TĂNG CAO QUÝ 1 NĂM 2021

(So với cùng kỳ năm 2020, đơn vị: %)



MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP TĂNG THẤP HOẶC GIẢM QUÝ 1 NĂM 2021

(So với cùng kỳ năm 2020, đơn vị: %)

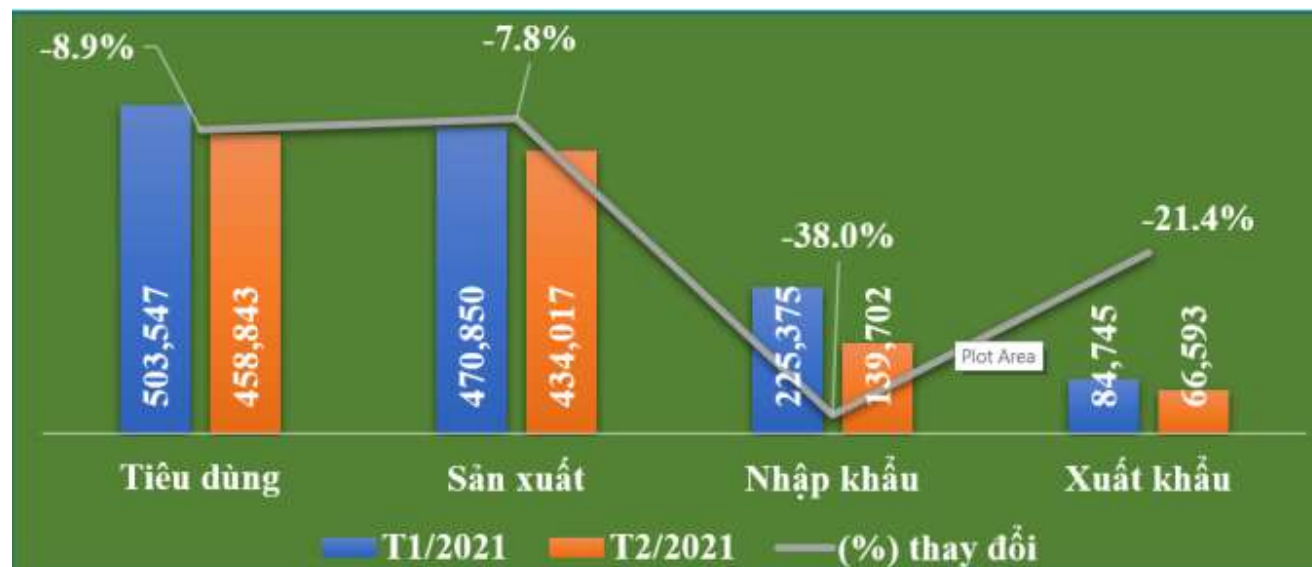


(Nguồn: GSO, ABS tổng hợp)

Tình hình hoạt động kinh doanh ngành giấy

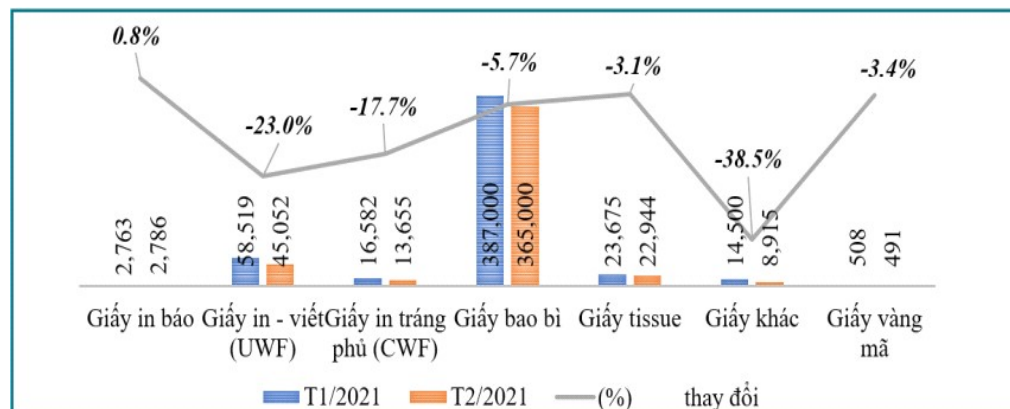
Tình hình tiêu thụ, xuất nhập khẩu ngành giấy Tháng 02/2021:

- Tổng tiêu dùng trong tháng 02/2021 đạt 458.843 tấn, giảm 8,9% so với tháng 01/2021.
- Tổng sản xuất trong tháng 02/2021 đạt 434.017 tấn, giảm 7,8% so với tháng 01/2021.
- Tổng nhập khẩu trong tháng 02/2021 đạt 139.702 tấn, giảm 38% so với tháng 01/2021.
- Tổng xuất khẩu trong tháng 02/2021 đạt 66.593 tấn, giảm 21,4% so với tháng trước.

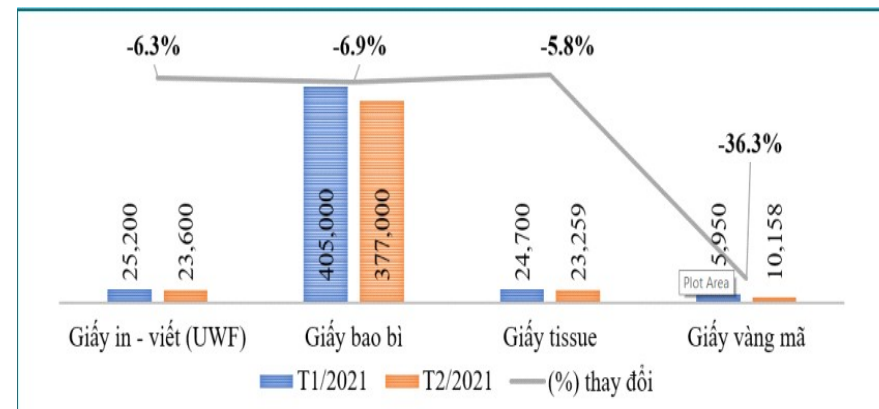


(Nguồn: Hiệp hội Giấy và bột giấy VN, ABS tổng hợp)

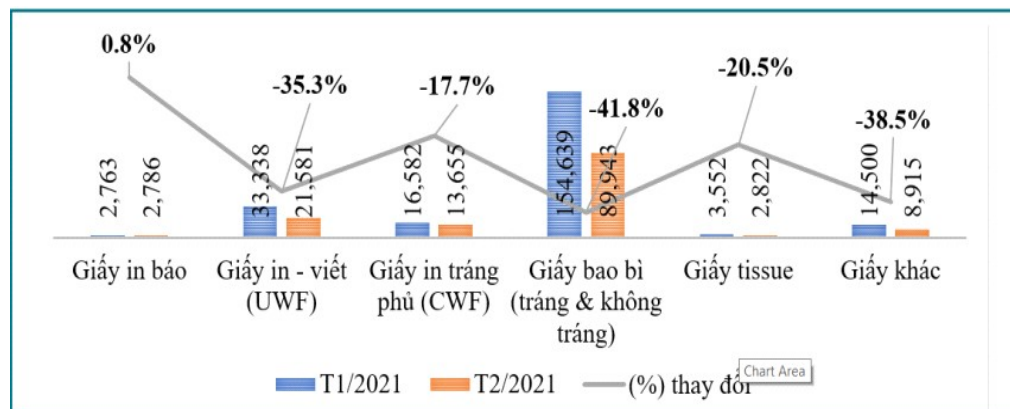
Tình hình tiêu thụ các loại giấy T02/2021 vs T01/2021



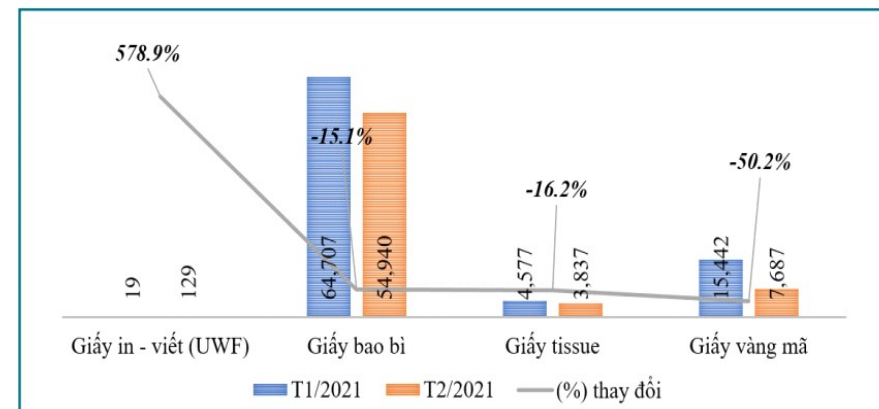
Tình hình sản xuất các loại giấy T02/2021 vs T01/2021



Tình hình nhập khẩu các loại giấy T02/2021 vs T01/2021



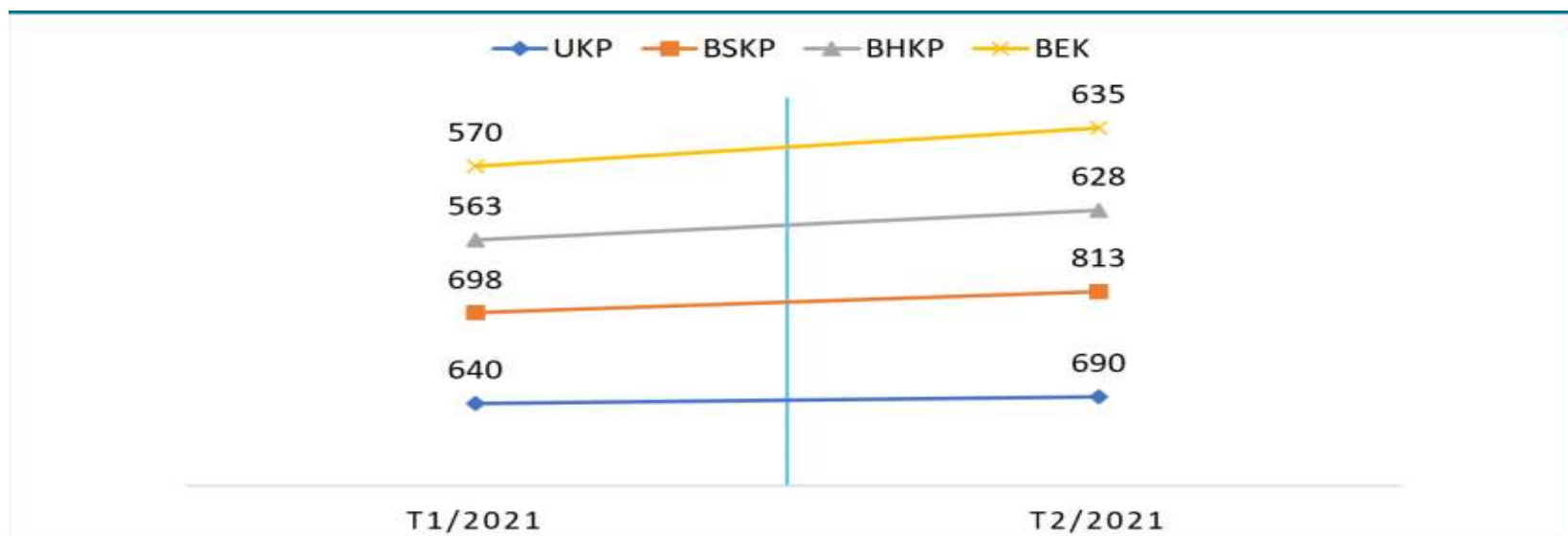
Tình hình xuất khẩu các loại giấy T02/2021 vs T01/2021



(Nguồn: Hiệp hội Giấy và bột giấy VN, ABS tổng hợp)

Giá bột giấy trung bình nhập khẩu Khu vực Châu Á:

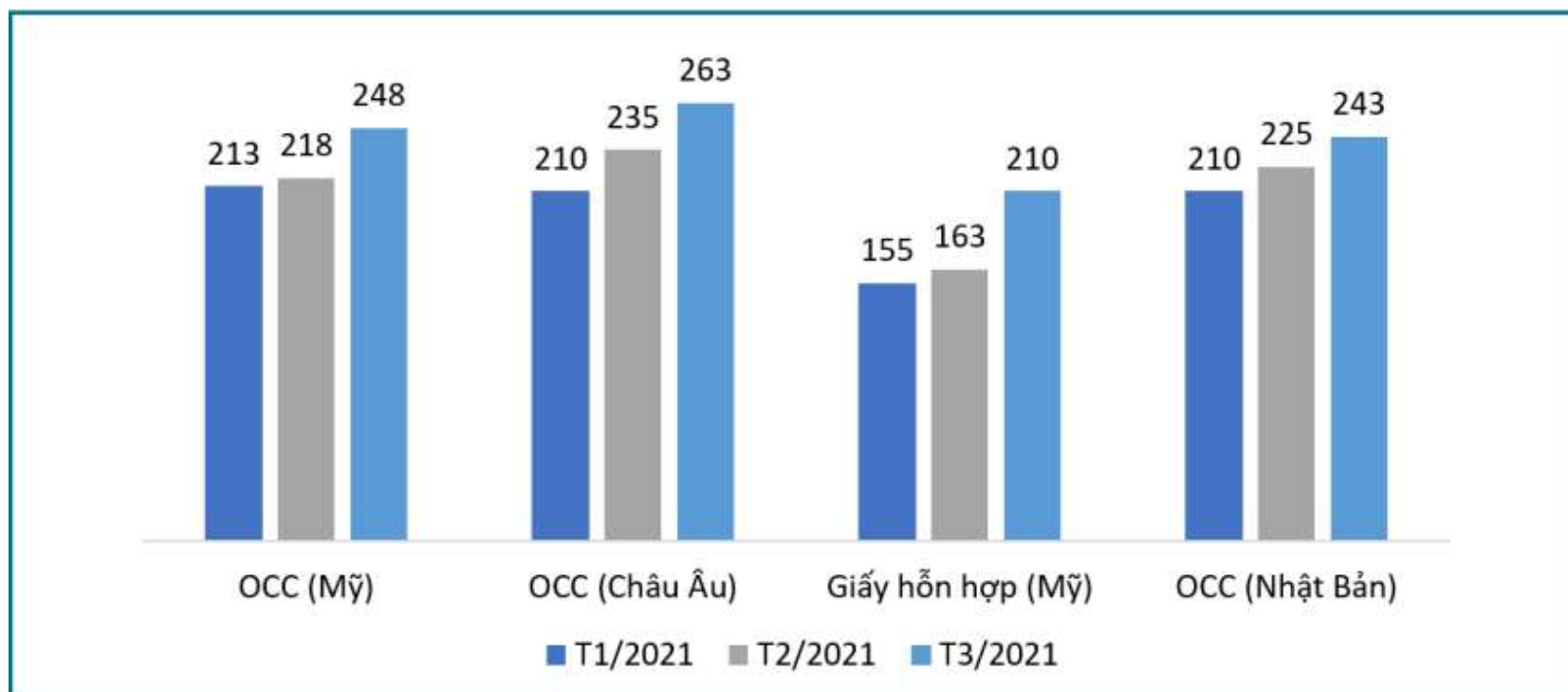
- Giá bột chưa tẩy (UKP) nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất giấy làm bao bì trong tháng 02/2021 trung bình là 690 USD/tấn, tăng 7,81% so với trung bình tháng 01/2021.
- Giá bột hoá trắng gỗ mềm (BSKP) nguyên liệu chủ yếu cho sản xuất giấy bao bì, bao gói trong tháng 02/2021 trung bình là 813 USD/tấn, tăng 16,48% so với trung bình tháng trước.
- Giá bột hóa trắng gỗ cứng (BHKP) nguyên liệu cho sản xuất giấy in, viết, giấy tissue trong tháng 02/2021 trung bình là 628 USD/tấn, tăng 11,55% so với trung bình tháng trước.
- Giá bột bạch đàn (BEK), thuộc bột hóa trắng gỗ cứng, trong tháng 02/2021 trung bình là 635 USD/tấn, tăng 11,4% so với trung bình tháng 01/2021.



(Nguồn: Hiệp hội Giấy và bột giấy VN, ABS tổng hợp)

Giá giấy thu hồi trung bình nhập khẩu Khu vực Châu Á:

- Giá bìa các tông hòm hộp cũ của Mỹ (OCC 11) tại thời điểm đầu tháng 03/2021 trung bình là 248 USD/tấn, tăng 13,8% so với tháng trước.
- Giá bìa các tông hòm hộp cũ Châu Âu (OCC 95/5) tại thời điểm đầu tháng 03/2021 trung bình là 263 USD/tấn, tăng 11,91% so với tháng 02/2021.
- Giá giấy hỗn tạp Mỹ (Mixed Paper) tại thời điểm đầu tháng 03/2021 trung bình là 210 USD/tấn, tăng 28,8% so với tháng 02/2021.
- Giá bìa các tông hòm hộp cũ của Nhật Bản tại thời điểm đầu tháng 03/2021 trung bình là 243 USD/tấn, tăng 8% so với tháng trước.



(Nguồn: Hiệp hội Giấy và bột giấy Việt Nam, ABS tổng hợp)

Triển vọng vẫn khá lạc quan:

- Cả nước hiện có hơn 300 DN trong lĩnh vực sản xuất giấy, đa phần các DN có quy mô nhỏ dưới 100.000 tấn/năm. Tình hình sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu giấy thời gian qua đều có mức tăng trưởng khả quan, hoạt động xuất khẩu vẫn được duy trì và có tăng trưởng.
- Trong thời gian tới, triển vọng ngành giấy nhìn chung vẫn khá sáng sủa. Theo VPPA, trong 5-10 năm tới, nhu cầu tiêu thụ giấy bao bì dự báo tăng trưởng 14-18%/năm. Giấy bao bì có nhiều triển vọng khi xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc do nền kinh tế nước này đang phục hồi nhanh. Xuất khẩu giấy tissue cũng có triển vọng rất tốt khi nhu cầu toàn cầu vẫn ở mức cao do ảnh hưởng từ dịch Covid-19. Tuy nhiên, giấy in, viết thì do nhu cầu trong khu vực rất yếu và tồn kho vẫn đang cao, cạnh tranh giá bán khốc liệt nên việc kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn.
- Sự dịch chuyển của các doanh nghiệp từ Trung Quốc, Hong Kong (Trung Quốc), Đài Loan (Trung Quốc), Nhật Bản về gia công bao bì giấy xuất khẩu do thách thức mức thuế suất 25% của Mỹ đối với Trung Quốc từ cuối năm 2019 đến giữa năm 2021 bắt đầu có tác dụng cao.
- Kỳ vọng từ các FTA: các DN ngành giấy đang đặt nhiều kỳ vọng vào các FTA mà Việt Nam đã, đang và sẽ ký kết. Như mới đây, Hiệp định RCEP được ký kết sẽ tạo sự thay đổi về thời gian áp dụng và mức thuế quan đối với một số loại giấy và bìa, nhiều quốc gia sẽ giữ nguyên mức thuế, đồng thời có lộ trình giảm, hạ về 0% các mức thuế giấy, bìa... Việc tham gia vào các FTA này sẽ giúp xuất khẩu tăng so với trước đây khi hàng rào thuế quan được gỡ bỏ, giúp các DN đáp ứng được quy tắc xuất xứ hàng hóa đều có thể xuất khẩu, kể cả các DN nhỏ và vừa. Tuy nhiên, những kỳ vọng này chỉ có thể đạt được khi dịch Covid-19 chấm dứt hoặc thế giới có vắc xin phòng chống dịch, nếu không thì việc xuất khẩu, giao thương quốc tế vẫn sẽ gặp bất lợi.

Thách thức phải đối mặt:

- Các doanh nghiệp sản xuất giấy bao bì Việt Nam cũng sẽ gặp nhiều thách thức như cạnh tranh tiêu thụ giữa các doanh nghiệp sản xuất trong nước do thêm nhiều dây chuyền mới đưa vào sản xuất; cạnh tranh với giấy nhập khẩu: giấy nhập khẩu dự kiến đến mạnh hơn từ các quốc gia trong khu vực như Lào (480.000 tấn mới), Malaysia (500.000 tấn mới) và từ Indonesia, Thái Lan do nhu cầu tiêu dùng nội địa của họ thấp nên sẽ gia tăng xuất khẩu vào Việt Nam.
- Doanh nghiệp sản xuất giấy bao bì cũng đối mặt với thách thức về thiếu nguyên liệu sản xuất và giá duy trì mức cao trong 6 tháng đầu năm 2021 do nguồn cung chính giấy thu hồi là Bắc Mỹ, châu Âu và Nhật Bản vẫn đang bị ảnh hưởng mạnh do dịch COVID -19.
- Do ảnh hưởng bởi Dịch Covid-19, tình hình lao động mất việc làm, người dân thắt chặt chi tiêu... nên nhu cầu giấy in, giấy viết cũng giảm.
- Xuất khẩu giấy bao bì vào các thị trường Indonesia, Philippines, Ấn Độ, khu vực châu Phi, Nhật Bản, Tây Âu dự báo cũng sẽ bị thu hẹp lại.

Xu hướng giá giấy trong Quý 2/2021: Dự kiến xu hướng giá giấy in, giấy bao bì, giấy làm thùng carton sẽ tiếp tục tăng đến hết tháng 4/2021 và có thể kéo dài đến hết quý 2/2021. Các nhân tố tác động:

- Chi phí vận chuyển tiếp tục tăng
- Giá nguyên liệu đầu vào tăng: giá bột giấy dự kiến có xu hướng tăng giá trong ít nhất nửa đầu năm 2021, điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp lên giá giấy. Bên cạnh đó, do tác động của Covid-19 kéo dài, năng lực thu gom nguyên vật liệu tái chế bị giảm sẽ đồng thời làm giảm nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất.
- Nhu cầu tiêu thụ tăng: Nhu cầu thị trường nội địa tại nhiều nước đang cho thấy sự khôi phục mạnh mẽ, đặc biệt là các nước đông dân như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Brazil... Các nhà máy tập trung cho nhu cầu nội địa dẫn đến sản lượng phân bổ cho xuất khẩu giảm đáng kể.
- Nguồn cung dự kiến giảm: Chính sách cấm nhập khẩu bột giấy phế liệu vào Trung Quốc bắt đầu có hiệu lực từ năm 2021, điều này dẫn đến sản lượng của các loại giấy có thành phần tái chế (như Duplex, giấy thùng carton) sẽ sụt giảm nghiêm trọng.

Tiêu thụ xi măng:

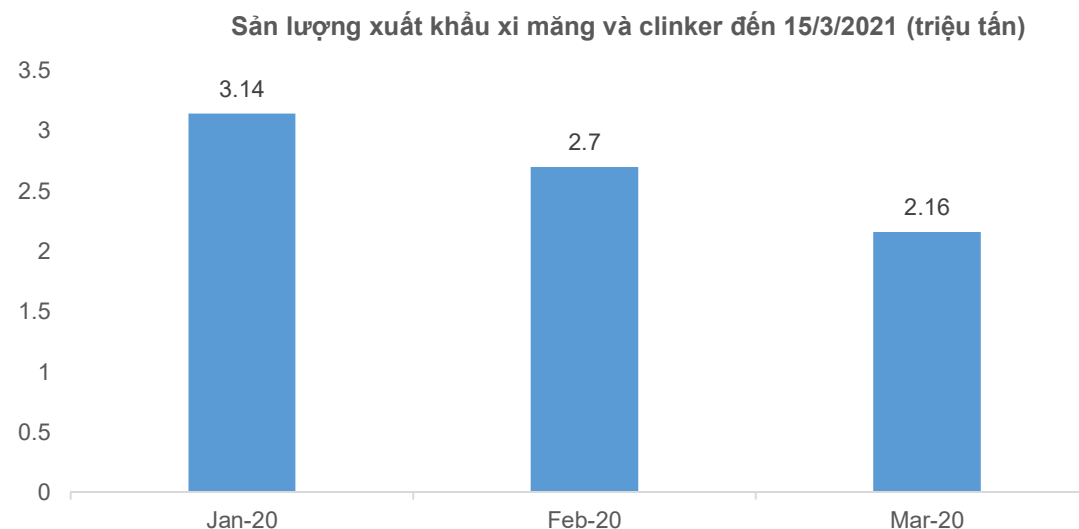
- Theo Vụ Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng) cho biết trong 3 tháng đầu năm, sản lượng tiêu thụ các sản phẩm xi măng ước đạt 22,31 triệu tấn so với mục tiêu kế hoạch tiêu thụ từ 104 -107 triệu tấn sản phẩm xi măng của cả năm.
- Chỉ tính riêng tháng 3/2021, ước tiêu thụ sản phẩm xi măng đạt khoảng 8,87 triệu tấn, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, tiêu thụ trong nước khoảng 5,02 triệu tấn. Trong số này, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (Vicem) tiêu thụ khoảng 1,83 triệu tấn và sản lượng xuất khẩu ước đạt khoảng 3,85 triệu tấn.
- Lũy kế 3 tháng đầu năm, ước tiêu thụ khoảng 22,31 triệu tấn, tăng khoảng 1,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, tiêu thụ tại thị trường nội địa khoảng 12,16 triệu tấn (Vicem tiêu thụ khoảng 5,08 triệu tấn) và xuất khẩu ước đạt khoảng 10,15 triệu tấn.
- Theo Vụ Vật liệu xây dựng, trong tháng 3/2021, giá bán xi măng tại thị trường nội địa ổn định hơn so với tháng 2, giá xuất khẩu tăng nhẹ. Lượng xi măng tồn kho cả nước trong 3 tháng đầu năm hiện còn khoảng 4,6 triệu tấn, tương đương khoảng 20 - 25 ngày sản xuất, chủ yếu là clinker.

Sản xuất xi măng:

- Theo báo cáo thường niên của Hiệp hội xi măng Việt Nam (VNCA), ngành xi măng có 90 dây chuyền sản xuất clinker, xi măng với tổng công suất 106,6 triệu tấn (tính theo 80% clinker + 20% phụ gia). Thực tế công suất có thể sản xuất khoảng 122 triệu tấn xi măng (70% clinker + 30% phụ gia), sản lượng xi măng sản xuất trong nước được phân bổ ở các nhà máy sản xuất clinker và 31 trạm nghiền không nằm trong khuôn viên nhà máy sản xuất clinker với tổng công suất thiết kế 22,3 triệu tấn xi măng/năm.
- Ngoài ra còn 28 trạm nghiền xi măng độc lập, không có nguồn clinker cố định, với tổng công suất thiết kế 5,9 triệu tấn xi măng/năm; 21 trạm nghiền của các nhà máy xi măng lò đứng, với tổng công suất thiết kế 3,8 triệu tấn xi măng/năm. Như vậy tổng số trạm nghiền là 80, tổng công suất thiết kế 32 triệu tấn xi măng.

Xuất khẩu:

- Lũy kế từ đầu năm đến 15/3, cả nước xuất khẩu hơn 8 triệu tấn xi măng và clinker, kim ngạch đạt 295 triệu USD, tăng gần 1,5 triệu tấn, tương đương 22,46% so với cùng kỳ 2020, trong khi kim ngạch tăng gần 14%.
- Sản lượng tăng mạnh hơn kim ngạch nên có thể thấy trị giá bình quân xuất khẩu xi măng và clinker giảm so với cùng kỳ 2020. Cụ thể, những tháng đầu năm 2021 đạt 36,4 USD/tấn, trong khi thời điểm này của năm 2020 đạt hơn 39 USD/tấn.
- Từ vài tháng cuối năm 2020 trở lại đây giá xuất khẩu clinker có biến động bất thường, giảm từ 40 USD/tấn xuống còn 32 - 33 USD/tấn. Sự sụt giảm này bắt đầu từ xuất khẩu clinker sang Trung Quốc, kéo theo sự giảm giá ở nhiều khu vực khác.
- Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu xi măng lớn nhất của Việt Nam với tỷ trọng chiếm trên 55%.



(Nguồn: Tổng Cục Hải Quan, ABS tổng hợp)

Dự báo ngành: năm 2021, ngành xi măng dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định và khó có sự đột phá

Thuận lợi:

- Cơ sở hạ tầng, FDI và bất động sản hồi phục là những yếu tố hỗ trợ cho ngành xi măng. Thị trường bất động sản được đánh giá là có nhiều tín hiệu tích cực trong năm 2021. Đây là cơ hội để lĩnh vực xây dựng sẽ tiếp tục phát triển mạnh, trong đó có xi măng.
- Trung Quốc – thị trường xuất khẩu xi măng lớn nhất của Việt Nam phục hồi mạnh mẽ.
- Hưởng lợi từ đầu tư công: Năm 2020, Chính phủ đẩy mạnh giải ngân đầu tư công để hỗ trợ nền kinh tế duy trì tăng trưởng dương trong bối cảnh các động lực tăng trưởng khác suy yếu do đại dịch Covid-19. Giải ngân đầu tư công cả năm 2020 được dự báo tăng trưởng đột biến trên 30%, đã tạo nền tương đối cao. Tuy nhiên, sang năm 2021, dự kiến đầu tư công sẽ khó tăng trưởng đột biến như năm 2020 nhưng sẽ vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng vừa phải.

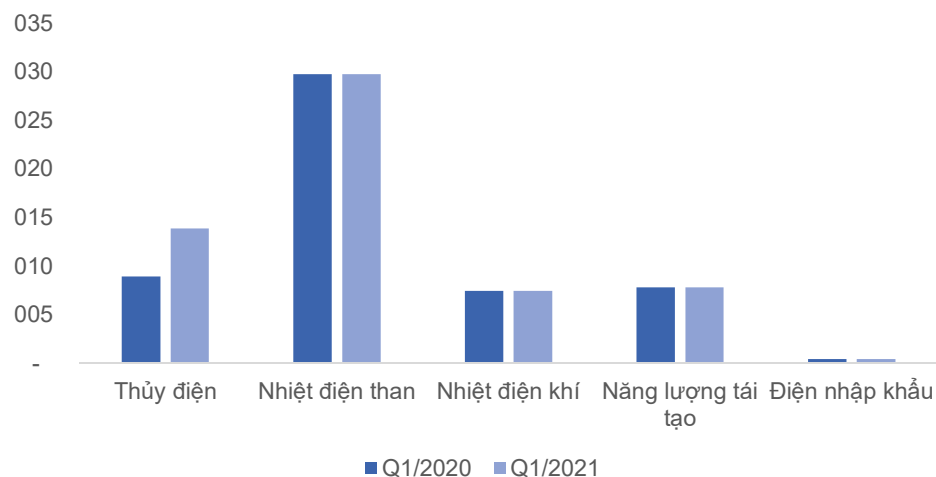
Thách thức:

- Công suất trong nước năm 2021 dự kiến tăng khoảng 8 triệu tấn từ các dây chuyền mới bắt đầu hoạt động vào cuối năm 2020 và đầu năm 2021. Cả nước hiện có 90 dây chuyền sản xuất xi măng với tổng công suất đạt 122 triệu tấn. Việt Nam đang trong tình trạng dư cung nội địa khoảng 36 triệu tấn/năm. Tình trạng dư cung cũng khiến các công ty hạ giá xi măng nội địa nhằm tăng thị phần. Áp lực cạnh tranh sẽ càng gay gắt.
- Chi phí nhiên liệu có thể tăng lên trong năm 2021. Giá điện và than ảnh hưởng trực tiếp tới các công ty sản xuất xi măng. Năm 2020, giá điện không tăng và giá than cũng ở mức thấp do nhu cầu than sụt giảm trong thời gian dịch Covid. Nếu năm 2021 nhu cầu than phục hồi mạnh, cũng như giá điện sẽ điều chỉnh tăng giá bán, thì các công ty xi măng khó có thể điều chỉnh tăng giá bán kịp, dẫn đến suy giảm biên lợi nhuận gộp.
- Phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc sẽ là làm tăng lo ngại khi chính sách tài khóa nước này có thể bị thắt chặt trong tương lai.
- Xuất khẩu xi măng hiện còn bị giới hạn về mức trần xuất khẩu của Chính phủ, với mức khống chế 30-35% tổng sản lượng sản xuất. Ngoài ra, một số nước áp thuế tự vệ để bảo hộ ngành xi măng trong nước như Phillipines (áp thuế nhập khẩu khoảng 5% giá bán) hay Bangladesh (áp thêm 8% GTGT từ mức 15% lên 23%)... Điều này sẽ ảnh hưởng tới hoạt động xuất khẩu của các DN trong ngành.

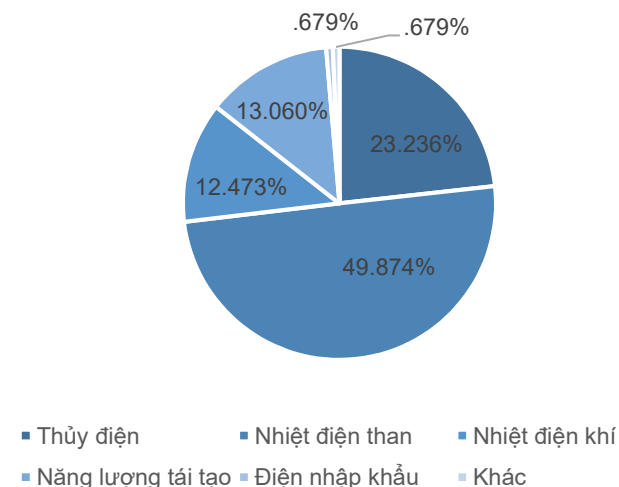
Tình hình sản xuất & tiêu thụ điện tại VN:

- Đến cuối năm 2020, tổng công suất lắp đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt 69.300MW, tăng gần 14.000MW so với năm 2019. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng thứ 2 khu vực Đông Nam Á và thứ 23 thế giới.
- Lũy kế 3 tháng đầu năm 2021, sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn hệ thống đạt **59,65 tỷ kWh**, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2020.
- Sản lượng điện thương phẩm toàn EVN trong Quý 1/2021 ước đạt 50,81 tỷ kWh, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước..

Sản lượng điện sản xuất Q1/2021 vs Q1/2020 theo nguồn điện (ĐVT: tỷ kWh)



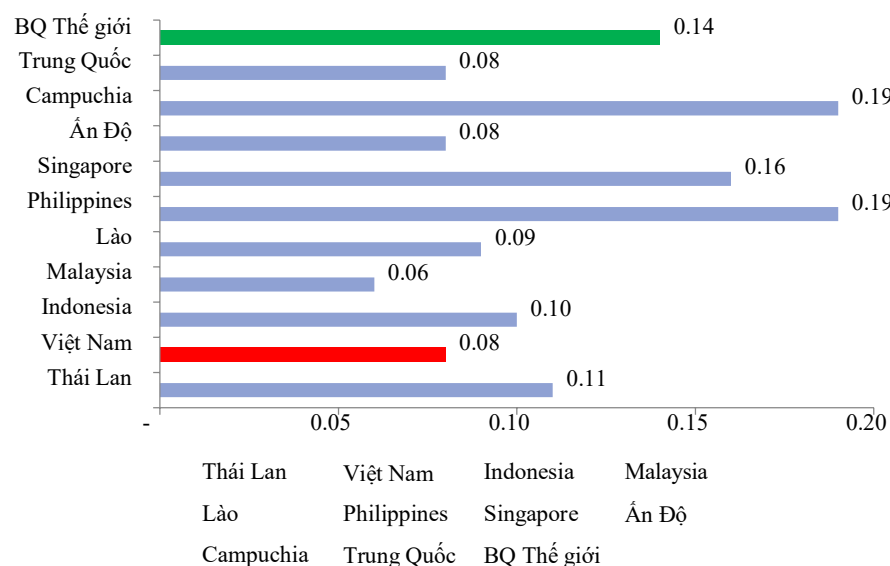
Cơ cấu nguồn điện sản xuất Q1/2021(%)



(Nguồn: EVN, ABS tổng hợp)

Dự báo ngành: Dự báo Việt Nam có thể đối diện với nguy cơ thiếu điện trong các năm tới do nhu cầu điện tăng mạnh trong khi nguồn cung không kịp đáp ứng

**So sánh giá điện Việt Nam vs các nước trên thế giới
(USD/kWh)**



(Nguồn: Global Petrol Prices, ABS tổng hợp)

- Tiêu thụ điện dự báo tăng trưởng 10% giai đoạn 2019-2020 và 8% trong giai đoạn 2021-2025. Theo Quy hoạch điện VIII, sản lượng điện thương phẩm của Việt Nam ước tính đạt khoảng 491 tỷ kWh vào năm 2030, 877 tỷ kWh vào năm 2045.
- Trong khi đó, sản lượng điện dự báo chỉ tăng trưởng quanh 8% trong giai đoạn 2019-2025. Theo quy hoạch điện VIII, tổng công suất các nhà máy điện đến năm 2030 là 137,2 GW, và vào năm 2045 lên 276,7 GW, trong đó nhiệt điện than: 27%; nhiệt điện khí 21%; thủy điện 18%; điện gió, mặt trời và năng lượng tái tạo khác 29%, nhập khẩu khoảng gần 4%; thủy điện tích năng và các loại thiết bị lưu trữ năng lượng khác khoảng gần 1%.
- Về giá điện, Dự địa tăng trưởng giá điện VN trong thời gian tới dự báo vẫn còn rất lớn: Theo thống kê của Global Petrol Prices, Việt Nam là một trong những nước có giá điện bình quân ở mức thấp. Giá điện của Việt Nam hiện tại là 0,08 USD/kWh và còn thấp hơn rất nhiều nếu so với giá điện bình quân của thế giới tức 0,14 USD/kWh.

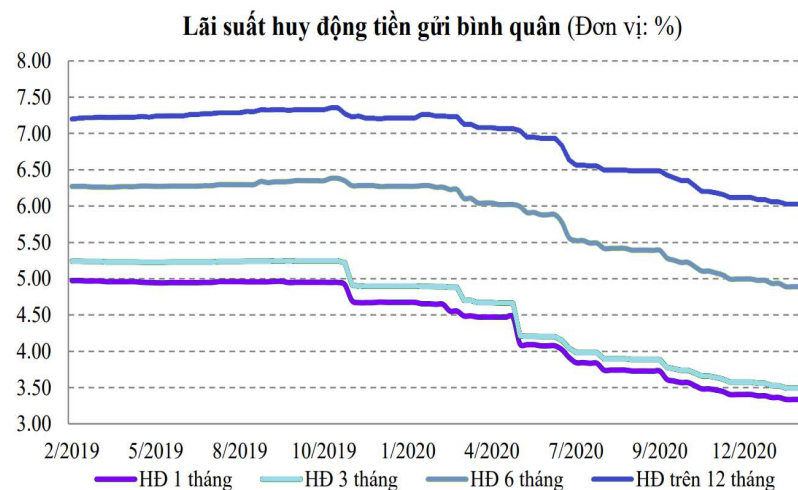


KINH TẾ THẾ GIỚI
VĨ MÔ TRONG NƯỚC
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP - SẢN XUẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN
THÔNG TIN PHÁP LUẬT

Lãi suất huy động và lãi suất cho vay còn dư địa giảm và được dự báo duy trì mặt bằng thấp, hỗ trợ sự phục hồi kinh tế

- Lãi suất huy động vẫn tiếp tục trong xu hướng giảm. Trong đó, việc lãi suất kỳ hạn ngắn tăng nhẹ 10-50 bps tại một số ngân hàng trong tháng 3 chỉ mang tính chất cục bộ và không phản ánh sự hình thành của một xu hướng tăng mới. Cũng cần lưu ý thêm, tháng 6 là thời điểm giao dịch mua kỳ hạn ngoại tệ được hiện thực hóa, kỳ vọng bổ sung thêm thanh khoản cho hệ thống.
- Lãi suất huy động vẫn có mức giảm nhanh hơn lãi suất cho vay tính tới hiện tại. Đầu tháng 4/2021, NHNN đã ban hành TT 03/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của TT 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài: cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn, giảm lãi, phí; giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ các khách hàng có doanh thu/thu nhập giảm do tác động của dịch bệnh Covid-19. Cụ thể:

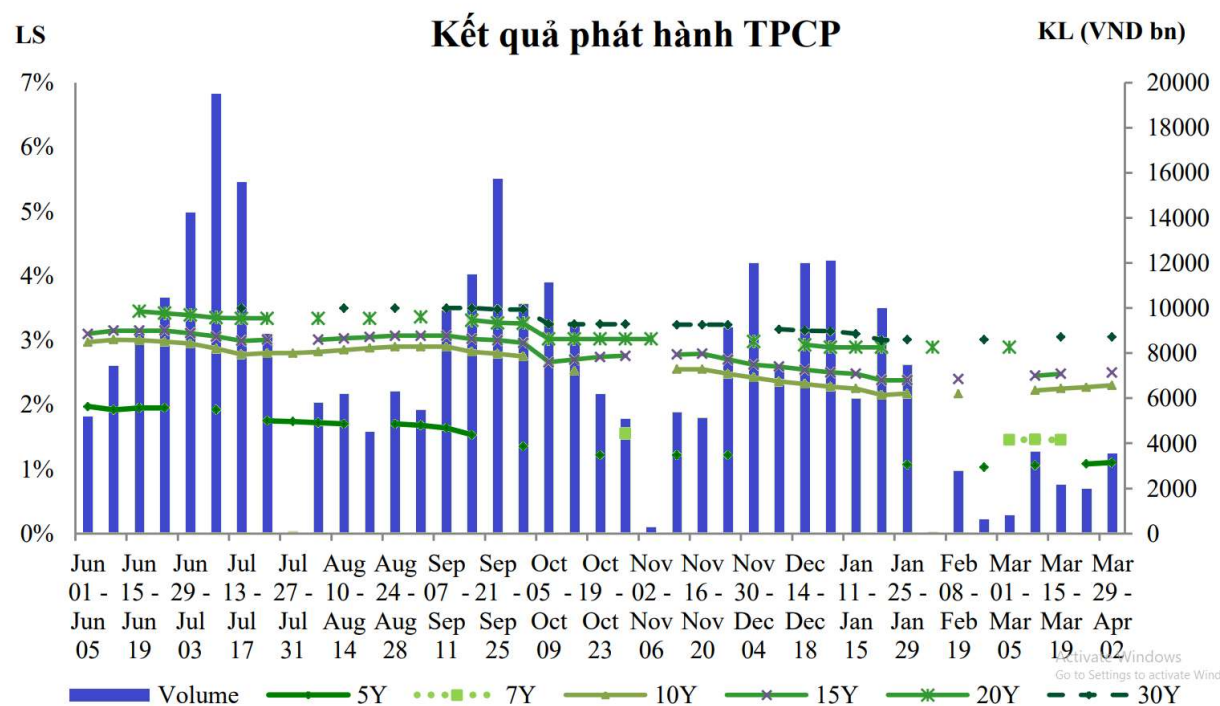
- NHNN cho phép các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ với các khoản nợ phát sinh nghĩa vụ trả nợ từ ngày 23/01/2020 đến hết năm 2021.
- Đối với việc phân loại nợ, số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ được giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại. Tuy nhiên, ngân hàng sẽ phải bắt đầu trích lập dự phòng căn cứ vào bản chất của các khoản nợ đó.



THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU TRẦM LẮNG TRONG 3 THÁNG ĐẦU NĂM

THỊ TRƯỜNG SƠ CẤP TRẦM LẮNG.

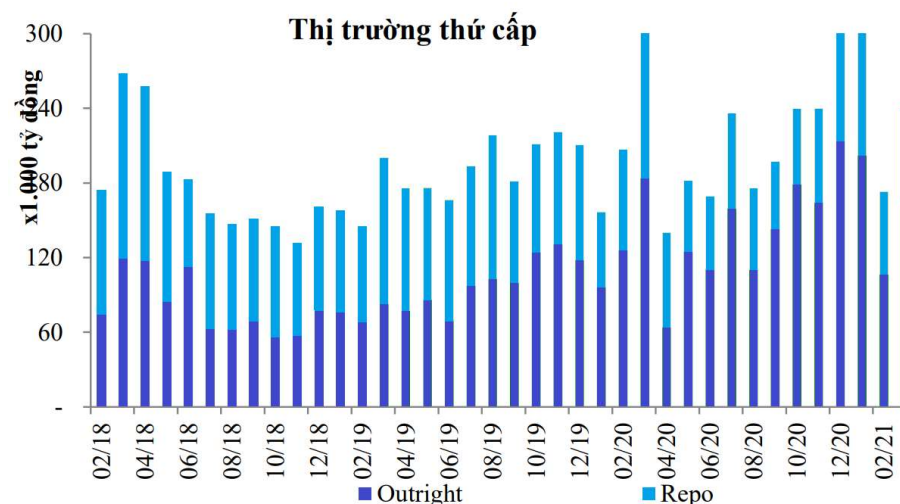
- Trong quý 1/ 2021 Kho Bạc Nhà Nước (KBNN) đã huy động được 39.205 tỷ đồng (-67,71% qoq, +18,87% yoy) trái phiếu.
- Lãi suất trúng thầu có sự tăng nhẹ về cuối quý sau khi ghi nhận giảm mạnh vào đầu năm,. Cụ thể, lãi suất trúng thầu ghi nhận ở mức ở 1,10% (-12 bps qoq, -70 bps yoy); 1,45% (-10 bps qoq, -45 bps yoy); 2,30% (+02 bps qoq, +12 bps yoy); 2,50% (0 bps qoq, -03 bps yoy); 2,89% (0 bps qoq, -11 bps yoy) và 3,05% (-09 bps qoq, +05 bps yoy) cho các kỳ hạn 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm.



THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU TRẦM LẶNG TRONG 3 THÁNG ĐẦU NĂM

THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP GIAO DỊCH KÉM SÔI ĐỘNG TRONG THÁNG 2.

- Trong tháng 2/2021 thị trường thứ cấp ghi nhận giá trị giao dịch đạt 475.603 tỷ VND (+7 % qoq). KLGD outright và repo lần lượt đạt 475.603 tỷ đồng (+17% mom) và 240.348 tỷ đồng (-8,5% qoq). Khối lượng trung bình phiên trên 12.000 tỷ VNĐ (- 20% yoy).



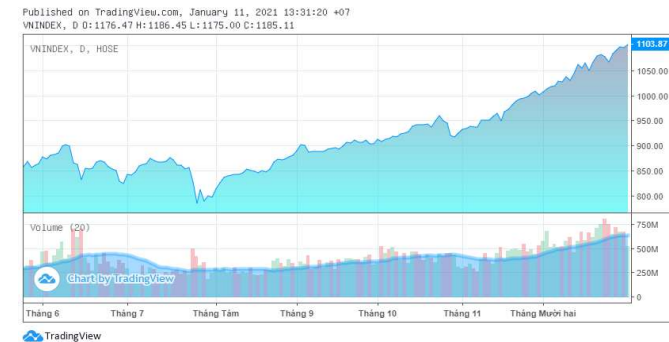
- Lợi suất trái phiếu dao động trong biên độ hẹp. Theo thống kê của VBMA, lợi suất các kỳ hạn 1 năm, 2 năm, 3 năm, 4 năm, 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm lần lượt kết thúc tháng 3 ở 0,255% (-7,8 bps qoq), 0,47% (-19,7 bps qoq), 0,65% (-14,5 bps qoq), 0,875% (-3,7 bps qoq), 1,101% (+6,9 bps qoq), 1,535% (-8,1 bps qoq), 2,399% (+2,5 bps qoq), 2,609% (+1,6 bps qoq), 3,031% (-3,2 bps qoq) và 3,183% (11,7 bps qoq) hơn (trên 10Y) do có mức lợi suất tốt hơn so với chi phí vốn.

VN-Index tăng 14,19% tính tới ngày 31/03/2021

Trong quý 1, chỉ số VNIndex đã 3 lần thất bại khi nỗ lực vượt mốc tâm lý 1,200 điểm trong bối cảnh thị trường thiếu vắng các yếu tố hỗ trợ trong nước, mặt bằng giá cổ phiếu đã phục hồi đáng kể, khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trong khi môi trường đầu tư bên ngoài nhiều biến động. Chúng tôi cho rằng các nhịp rung lắc nhiều khả năng sẽ còn tiếp diễn trong thời gian tới khi mà vùng cản quanh 1,200 điểm vẫn còn tiềm ẩn 1 lượng lớn áp lực cung chốt lời giá cao trong khi nguồn vốn cho vay margin tại các CTCK vẫn duy trì sát mức tối đa.

Tính từ đầu năm đến nay, tổng mức huy động vốn trên thị trường chứng khoán ước tính đạt 55.562 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ năm trước; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt 18.907 tỷ đồng/phiên, tăng 155% so với bình quân năm trước; giá trị giao dịch bình quân trên thị trường trái phiếu đạt 12.433 tỷ đồng/phiên, tăng 19,6%; khối lượng giao dịch bình quân trên thị trường chứng khoán phái sinh đạt 174.324 hợp đồng/phiên, tăng 11%.

Tính đến hết ngày 09/04/2021, chỉ số VnIndex đóng cửa ở mức 1.231,66 điểm, tăng +127,79 điểm - tương đương với +11,58% so với mức đóng cửa năm 2020.

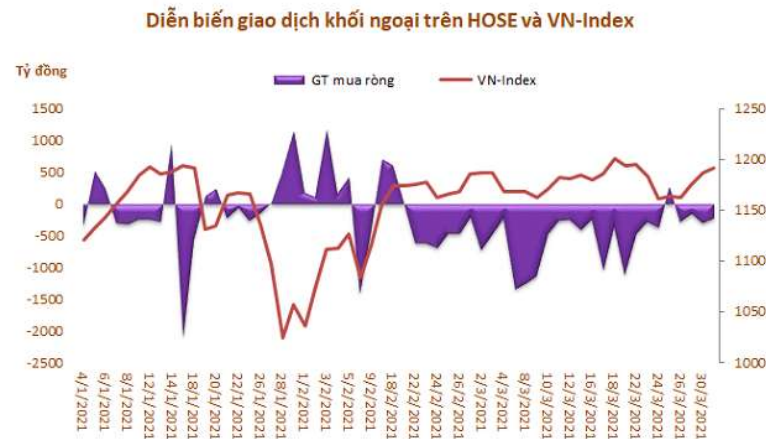


Về diễn biến các nhóm ngành, tính đến 09/04/2021, có tới 16 trên 19 nhóm ngành tăng điểm. Cụ thể, ngành có ảnh hưởng tích cực nhất đến VnIndex là Ngân hàng (+16,88%), hỗ trợ VnIndex tăng +51,57 điểm.

Thanh khoản tăng nhanh hơn mức tăng của VnIndex, thị trường chứng khoán thu hút dòng tiền mới. Thông thường trong quá khứ, giá trị giao dịch khớp lệnh thường có mức tăng trưởng tương đồng với mức tăng điểm của VnIndex. Tuy nhiên, từ nửa cuối năm 2020 tới nay, giá trị giao dịch tăng mạnh và nhanh hơn so nhiều so với mức tăng của VnIndex. Thanh khoản thị trường tăng vọt từ mức 3.948,82 tỷ VNĐ/phiên trong năm 2019 và 4.728,63 tỷ VNĐ/phiên trong nửa đầu năm 2020 lên mức 15.684,69 tỷ VNĐ/phiên (tại HSX) trong quý 1 năm 2021. Điều này cho thấy thị trường chứng khoán đã và đang thu hút dòng tiền đầu mới. Nguyên do của việc này đến từ việc môi trường tiền rẻ được duy trì ở cả trong nước và trên thế giới trong suốt thời gian qua, và do dịch bệnh nên việc tìm được kênh đầu tư hiệu quả là không dễ dàng.

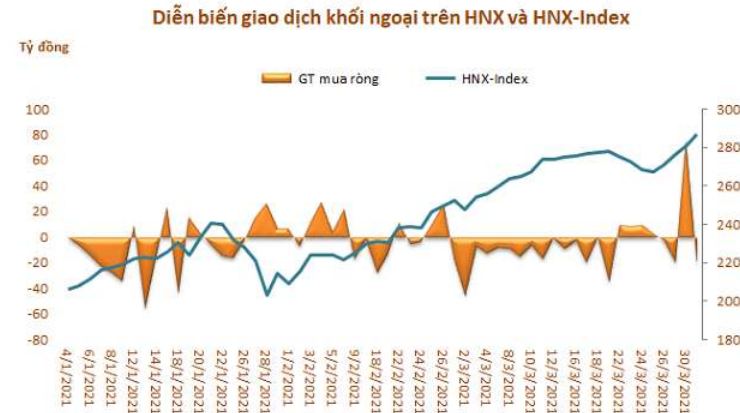
Nhà ĐTNN bán ròng giá trị lớn nhưng không còn ảnh hưởng lớn tới xu hướng như các năm trước

Nhìn bức tranh dài hơn trong 03 năm vừa qua, kể từ đầu năm 2018, có thể nhận thấy khối ngoại đã liên tục bán ròng, và giá trị bán ròng lũy kế thông qua hình thức giao dịch khớp lệnh lên tới -66 nghìn tỷ đồng. Bù lại, dòng tiền của khối ngoại lại được mua ròng thông qua các lô thỏa thuận lớn, tập trung chủ yếu ở các mã blue chips với giá trị đạt tới trên +100 nghìn tỷ đồng. Mua ròng qua hình thức giao dịch thỏa thuận giúp dòng tiền của khối ngoại vẫn chảy ròng vào thị trường chứng khoán kể từ năm 2018, với giá trị trên +40 nghìn tỷ đồng.



Tuy nhiên, nếu chỉ tính từ đầu năm 2021 đến hết ngày 09/04/2021, khối ngoại đã thực hiện bán ròng tổng cộng -11.456 tỷ VNĐ trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCOM. Trong đó, khối ngoại bán ròng -20.978,73 tỷ VNĐ thông qua khớp lệnh nhưng mua ròng +9.522,73 tỷ VNĐ thông qua phương thức giao dịch thỏa thuận. Tính riêng sàn HSX, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng -11.033 tỷ đồng, trong đó bán ròng -20.589 tỷ đồng qua hình thức khớp lệnh nhưng mua ròng +8.425 tỷ đồng qua hình thức thỏa thuận.

Khối ngoại bán ròng mạnh trong thời gian vừa qua đến từ nhiều nguyên nhân, đó có thể là khối ngoại thực hiện cơ cấu lại danh mục giữa các thị trường, các quốc gia và giữa các nhóm cổ phiếu, chốt lời sau khi nhiều cổ phiếu đã tăng giá vượt đỉnh... Nhưng về tầm nhìn dài, chúng tôi cho rằng thị trường Việt Nam vẫn rất hấp dẫn với các động lực từ sự ổn định của kinh tế chính trị, định giá hấp dẫn, kỳ vọng nâng hạng, những điều này sớm thu hút khối ngoại trở lại mua ròng.



Điểm đáng chú ý, giá trị bán ròng của khối ngoại trong những tháng đầu năm 2021 lớn về giá trị tuyệt đối, tuy nhiên mức độ ảnh hưởng của khối ngoại tới diễn biến thị trường không lớn do khi so tỷ lệ giá trị mua bán/giá trị giao dịch khớp lệnh ở mức thấp. Tính riêng năm 2021, tỷ lệ giá trị bán của khối ngoại chỉ còn chiếm tỷ trọng 8,5% thấp hơn hẳn so với mức 11,8% của 2019 hay và 10,6% của năm 2020. Động lực đi lên của thị trường nhờ dòng tiền nội, là do dòng tiền mới chảy vào thị trường khi các kênh đầu tư khác đang đóng băng, thiếu sự hấp dẫn.

Bên cạnh đó, mặc dù bán ròng mạnh trên cả 3 sàn trong quý đầu năm nhưng nhà đầu tư nước ngoài lại mua ròng thông qua các quỹ ETFs. Các quỹ ETFs niêm yết tại nước ngoài có giao dịch khá tích cực trong 3 tháng đầu năm. VanEck và X-tracker FTSE Vietnam ETF đều mua ròng, mức mua ròng lần lượt là +395 tỷ VND và +594 tỷ VND. Chỉ có quỹ Ishare là bán ròng nhẹ -34 tỷ đồng. Còn đối với các quỹ ETFs niêm yết trong nước, đa phần các quỹ đều được mua ròng với giá trị lớn. Đứng đầu là VFMVN Diamond ETF với lượng mua ròng là +3.463 tỷ đồng. Xếp sau đó là VFMVN30 và SSIAM VNFin Lead với giá trị mua ròng lần lượt +682 tỷ đồng và +585 tỷ đồng. Quỹ MAFM Vn30 mặc dù mới đi vào hoạt động nhưng cũng thu hút được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng hơn +16 tỷ đồng.

Dự báo thị trường chứng khoán trong quý 2/2021

- Tháng 4 được dự đoán sẽ là tháng thuận lợi, tạo nhiều cơ hội cho nhà đầu tư khi:
 - Chính sách tiền tệ duy trì thận trọng và ổn định được kỳ vọng có thể giúp hạn chế được rủi ro lạm phát;
 - Cổ phiếu Ngành ngân hàng công bố kết quả kinh doanh (KQKD) Q1/2021 tăng trưởng vượt trội và đà tăng này tiếp tục lan tỏa sang các ngành khác trong quý 2; cuối cùng và quan trọng nhất, các số liệu vĩ mô cho thấy sự phục hồi rõ nét của nền kinh tế là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng bền vững của Thị trường chứng khoán.
- Các nhân tố nền tảng trên được kỳ vọng sẽ giúp kích hoạt trở lại dòng vốn từ khối ngoại. Diễn biến bán ròng mạnh ở thị trường Việt Nam trong tháng vừa qua nằm trong xu hướng yếu đi của dòng vốn tại khu vực Châu Á nhưng các tín hiệu tích cực về dòng vốn ETF trong thời gian tới, như dòng tiền quay trở lại Quỹ VFM VN30 ETF và Fubon FTSE Vietnam ETF sẽ bắt đầu giải ngân từ đầu tháng 4.
- Các giải pháp cụ thể đang được triển khai để khắc phục tình trạng quá tải giao dịch trên HOSE, sự tham gia tích cực của khối NĐT cá nhân cùng với sự quay trở lại của các quỹ ETF sẽ tiếp thêm động lực cho VNIndex hướng tới các vùng điểm số cao hơn với vùng mục tiêu gần tại 1.250 điểm và xa hơn là 1.350-1.400 điểm trong thời gian tới. Đây cũng là vùng điểm số tương ứng P/E mục tiêu 18 lần của VNIndex trong kịch bản cơ sở đã đưa ra.



KINH TẾ THẾ GIỚI
VĨ MÔ TRONG NƯỚC
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN
NGÀNH CÔNG NGHIỆP - SẢN XUẤT
NGÀNH TÀI CHÍNH – CHỨNG KHOÁN
THÔNG TIN PHÁP LUẬT

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI NỔI BẬT TRONG QUÝ 1

Thông tư số 03/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01: Thông tư số 03/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi... Theo đó, TCTD được giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ trong hoạt động của TCTD tại thời điểm gần nhất trước ngày 23/1/2020, - quy định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ của khoản nợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện 8 điều kiện; - bổ sung quy định về trích lập dự phòng rủi ro. Theo đó, TCTD thực hiện trích lập dự phòng cụ thể đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi;

Quyết định 34/QĐ-SGDHCM năm 2021 về Quy chế Niêm yết và công bố thông tin đối với chứng quyền có bảo đảm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định 12/QĐ-BTC năm 2021 công bố thủ tục hành chính mới/bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng khoán thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được lập và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo được tổng hợp thông tin, nhận định và đưa ra những khuyến nghị mang tính tham khảo. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của người đọc. Người đọc nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình, Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp, đối với Khách hàng và/ hoặc Bên thứ ba từ việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin trong Báo cáo này, kể cả việc bị xử phạt, do ngẫu nhiên, do một tình huống đặc biệt hay mang tính hệ quả nào phát sinh từ, hoặc do bất cứ sự liên hệ theo một cách nào đó với việc sử dụng thông tin.

NHÓM THỰC HIỆN

Chỉ đạo nội dung

Tổng Giám đốc Trương Ngọc Lâm

Phòng Đầu tư và Phân tích

Tiến sĩ Chu Tuấn Linh, CFA

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Hội sở chính

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Phố hoàng Cầu, Q. Đống Đa, Hà Nội

Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628